

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382 do Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0302124121 ngày 24/09/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: ~~44~~/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ~~31~~ tháng ~~03~~ năm 2016)

Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37979009 Fax: (08) 37979100

Website: www.kimvico.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HƯNG THỊNH

Tầng 1, số 50-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3821.0678 Fax: (08) 3821.8138

Website: www.htse.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Thúy Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài chính

Điện thoại: (08) 37979009 Fax: (08) 37979100

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382 do Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/ 05/ 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0302124121 ngày 24/ 09/ 2014)

Trụ sở: 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37979009 Fax: (08) 37979100

Website: www.kimvico.com.vn

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: KVC
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết	: 33.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 330.000.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi tỷ đồng)

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT

✚ Văn phòng tại Hà Nội:

Địa chỉ: Phòng 1501, Nhà 17T5, Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính - đường Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: +84-4.22210082 Fax: +84-4.22210084

Website: www.aat.com.vn

✚ Văn phòng tại TP. HCM:

Địa chỉ: Phòng 11.5, Block B, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-8. 3 9 118 839 Fax: +84-8. 3 9 118 939

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh

Tầng 1, số 50-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: +84-8.3821.0678 Fax: +84-8.3821.8138

Website: www.htse.vn

MỤC LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ	2
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	9
5. Rủi ro pha loãng	9
6. Rủi ro về quản trị công ty và cơ chế quản lý	12
7. Rủi ro khác	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
III. CÁC KHÁI NIỆM	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Quá trình tăng vốn	17
3. Cơ cấu tổ chức của công ty	18
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	19
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	35
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.	36
7. Hoạt động kinh doanh	37
7.1. Sản lượng, giá trị sản phẩm qua các năm:	41
7.2. Nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào.....	43
a) Nguồn nguyên liệu	43
b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp này.....	43
c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.....	44
7.3. Cơ cấu chi phí:.....	44
7.4. Trình độ công nghệ.....	46
7.5. Tình hình nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm mới.....	51

7.6.	<i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ:</i>	51
7.7.	<i>Hoạt động marketing</i>	54
7.8.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và sáng chế bản quyền</i>	56
7.9.	<i>Một số hợp đồng tiêu biểu</i>	57
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất:	59
8.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh :</i>	59
8.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm báo cáo</i>	60
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	61
9.1.	<i>Vị thế của Công ty trong ngành:</i>	61
9.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	67
9.3.	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành</i>	68
10.	Chính sách với người lao động	69
10.1.	Tình hình lao động của Công ty	69
10.2.	Chế độ làm việc:	69
10.3.	Chính sách đào tạo	70
10.4.	Chính sách lương thưởng, trợ cấp	75
10.5.	Nghỉ mát, du lịch	75
11.	Chính sách cổ tức	75
12.	Tình hình tài chính	75
13.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	80
14.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	81
15.	Tài sản	96
16.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018	97
17.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.	99
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...)	99
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán	99
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	100
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	100
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu	100
3.	Mã chứng khoán: KVC	100

4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	100
5.	Giá chào bán	100
6.	Phương pháp tính giá	100
7.	Phương thức phân phối	100
8.	Thời gian phân phối	100
9.	Đăng ký mua cổ phiếu	102
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)	103
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	103
12.	Các loại thuế có liên quan	103
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	104
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	104
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN	107
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	108

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định sáng suốt trong việc tham gia đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

❖ *Rủi ro tăng trưởng kinh tế*

Kinh tế Việt Nam năm 2015 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, các nền kinh tế dần hồi phục sau khủng hoảng. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng có nhiều điểm sáng, lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,42% của năm 2013 và mức tăng 5,92% của năm 2012 đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm qua cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 điểm phần trăm.¹

Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2015 tăng 7,6% so với năm 2014 (Quý I tăng 5,3%, quý II tăng 6,9%, quý III tăng 7,8%, quý IV tăng 10,1%), cao hơn nhiều mức tăng 5,9% của năm 2013. Trong mức tăng chung cả năm của toàn ngành công nghiệp, ngành khai khoáng tăng 2,5%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,7%, cao hơn mức tăng 7,3% của năm 2014.

Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2015 trong và ngoài nước có những yếu tố thuận lợi, sản xuất kinh doanh nhìn chung thuận lợi do giá dầu giảm mạnh nên không chịu nhiều sức ép về chi phí đầu vào. Nền kinh tế chung phát triển sẽ thúc đẩy các ngành nghề kinh doanh khác nhau. Đây sẽ là yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

Tuy nhiên, ngoài những tín hiệu tích cực trên, nền kinh tế nước ta vẫn tồn tại nhiều hạn chế, thể hiện ở nhu cầu tiêu dùng nội địa còn thấp, thiếu hụt về cơ sở hạ tầng, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái, lòng tin của khu vực tư nhân chưa đủ mạnh, tỷ lệ nợ trên vốn của các doanh nghiệp nhà nước và tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng thương mại còn cao, dư địa tài khoá bị thu hẹp... Nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, chưa vững chắc và còn nhiều hạn chế tiềm ẩn rủi ro dễ bị tổn thương trước các nguy cơ khủng hoảng kinh tế của khu vực và toàn cầu. Điều này sẽ ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của công ty nói riêng.

^{1,2} Theo số liệu thông cáo báo chí của Tổng cục thống kê năm 2015

Ngoài ra, hoạt động của công ty thường xuyên phải nhập khẩu nguyên liệu, đồng thời cũng có hoạt động xuất khẩu bán hàng. Vì thế, Công ty phát sinh nhiều giao dịch ngoại tệ (chủ yếu là đô la Mỹ). Tuy nhiên, Công ty ít gặp rủi ro tỉ giá do phần lớn các hợp đồng xuất nhập khẩu cố định khối lượng cho toàn bộ thời hạn hợp đồng, trong khi giá bán sẽ được các bên xác định theo giá thị trường tại thời điểm giao hàng.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên độ lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

❖ *Rủi ro lạm phát*

Lạm phát ở mức vừa phải sẽ giúp tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên lạm phát ở mức cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu và buộc các công ty sản xuất hàng hóa phải cắt giảm kế hoạch thực hiện. Bên cạnh đó lạm phát cao gián tiếp làm tăng chi phí đầu vào của Công ty như tăng giá nguyên vật liệu, nhiên liệu cũng như nhân công.

CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện thành công, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.

Lạm phát cả năm 2015 có mức tăng thấp kỷ lục là 0,63% nhưng vẫn có một số nhân tố có thể gây lạm phát khó lường như tín dụng tăng trưởng cao hơn, gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của doanh nghiệp.

❖ *Rủi ro lãi suất*

Lãi suất là một chỉ số tài chính quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia nhận định, áp lực suy giảm năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng đã giảm bớt: chênh lệch lãi suất cho vay - huy động (NIM) đã ổn định sau khi giảm mạnh trong giai đoạn 2011-2013. Cụ thể, NIM giảm từ 3,5% (năm 2011) xuống 3,2% (năm 2012) và 2,8% (năm

2013) và được duy trì ổn định trong năm 2014 và 2015. Đây là tỷ lệ phản ánh phần lãi suất mà các tổ chức thu được trong cho vay.²

Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc niêm yết cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc vay tiền nhân rồi của Cán bộ công nhân viên trong Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động của Công ty. Là công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoài Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động của Công ty còn chịu tác động của Luật chứng khoán và các Nghị định, Thông tư liên quan. Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện, thiếu tính đồng nhất và ổn định, vì vậy, gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng.

Bên cạnh đó, do lĩnh vực chính hoạt động chính của Kim Vĩ là sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm thép không gỉ, Công ty còn phải chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, thuế quan..., không chỉ của Việt Nam mà còn của các quốc gia bạn hàng trên thế giới. Việc hiểu chưa chính xác, thiếu thường xuyên các văn bản pháp luật là một rủi ro ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế tối đa những rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chủ động theo dõi, nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty. Với các vấn đề có ảnh hưởng lớn tới hoạt động, Công ty tiến hành tham khảo ý kiến các đơn vị tư vấn để có giải pháp tối ưu.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu inox, Kim Vĩ luôn đứng trước những rủi ro đặc thù riêng của ngành đó là (i) rủi ro biến động giá nguyên vật liệu (ii) rủi ro về thị trường tiêu thụ (iii) rủi ro cạnh tranh

❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Thép cán nguội không gỉ là nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất ra các sản phẩm inox. Hiện nay, đa số các doanh nghiệp sản xuất inox đều nhập khẩu nguồn nguyên liệu này từ các quốc gia như Trung Quốc, Malaysia, Indonesia và Đài Loan. Kể từ ngày 05/09/2014, Quyết định 7896/QĐ-BCT của Bộ Công thương về áp thuế chống bán phá giá với các sản phẩm thép cán nguội nhập khẩu từ các thị

trường trên được ban hành sẽ khiến giá nguyên liệu lên cao sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp, làm tăng chi phí sản xuất.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, Kim Vĩ có lợi thế hơn về nguyên liệu khi có thể thực hiện cán ra thép cán nguội từ thép cán nóng nhập khẩu, tuy nhiên do năng lực máy cán chưa đáp ứng đủ nhu cầu thép cán nguội cho sản xuất, doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu một phần nguyên liệu thép cán nguội. Vì vậy, Công ty cũng phần nào chịu tác động của chính sách trên, dù ảnh hưởng không đáng kể.

Kể đến là hàng loạt khó khăn khác như: phí vận chuyển tăng mạnh, là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nặng phí cảng-thông quan ảnh hưởng tới giá thành sản xuất của doanh nghiệp. Giá điện tăng cũng làm tăng giá thành đáng kể cho Kim Vĩ vì công nghệ cán luyện, ủ sử dụng điện rất lớn.

❖ *Rủi ro về thị trường tiêu thụ*

Ngoài rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào, lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu inox còn đứng trước rủi ro thị trường khi suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng các sản phẩm inox cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, do đặc thù khách hàng của Kim Vĩ là các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng gia dụng, lĩnh vực không chịu nhiều tác động của suy thoái kinh tế, rủi ro thị trường của Công ty ít hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Công ty đã xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008, đã và đang triển khai dự án quản trị chất lượng toàn diện TQM, thực hiện đánh giá hàng năm để đảm bảo chất lượng sản phẩm một cách ổn định.

❖ *Rủi ro cạnh tranh*

Hiện nay, có khoảng 20 doanh nghiệp trong nước sản xuất thép không gỉ làm nguyên liệu cho các ngành khác, trong đó có những công ty lớn, có uy tín và đang cạnh tranh khá trực tiếp với công ty như Hoàng Vũ, Tiến Đạt, Hòa Bình, Gia Đô... Kim Vĩ đang nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá mẫu mã để chiếm lĩnh thị trường, tiến tới mục tiêu trở thành tập đoàn sản xuất thép không gỉ hàng đầu Việt Nam.

4. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán vào khoảng 330 tỷ đồng sẽ được sử dụng để nâng cấp thêm trang thiết bị nhà máy, thay thế hoặc sửa chữa một số máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (20 tỷ). Mua đất, xây dựng thêm nhà kho, xây dựng thêm nhà xưởng để phục vụ dây chuyền sản xuất mới (100 tỷ) và mua thêm 2 dây chuyền sản xuất Inox hiện đại (210 tỷ). Các kế hoạch này đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty nên rủi ro hầu như không có.

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- *Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS);*
- *Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS);*
- *Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết ;*

✚ Về pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) và pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách của Công ty và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này.

Giả sử đến ngày 31/3/2016 đợt chào bán sẽ kết thúc, Công ty thu được toàn bộ số tiền từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2015
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	12.460.761.108
2	Vốn chủ sở hữu trước thời điểm phát hành	Đồng	177.789.113.398
3	Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành – Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	16.500.000
4	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ phiếu	33.000.000
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành (5)=(3) + (4)	Cổ phiếu	49.500.000
6	Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 3 năm 2016 (6) = ((3)x3 + (5)x9)/12	Cổ phiếu	41.250.000
7	Vốn chủ sở hữu sau thời điểm phát hành	Đồng	507.789.113.398
8	Thu nhập/cổ phiếu trước khi phát hành (8) = (1)/(3)	Đồng/cổ phiếu	755
9	Thu nhập/cổ phiếu điều chỉnh (9) = (1)/(6)	Đồng/cổ	302

		phiếu	
10	Giá trị sổ sách một cổ phiếu trước khi phát hành (10) = (2)/(3)	Đồng/cổ phiếu	10.775
11	Giá trị sổ sách một cổ phiếu sau khi phát hành (11) = (7)/(5)	Đồng/cổ phiếu	10.258

✚ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương đương với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.

✚ Về việc pha loãng giá cổ phiếu

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

- PR_{t-1} : là giá giao dịch của cổ phiếu KSK tại phiên giao dịch liền trước phiên giao dịch ko hưởng quyền .
- I : là tỷ lệ vốn tăng.
- PR : là giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu 33.000.000 cổ phiếu

- Giả sử giá tham chiếu của KVC trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là 9.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Về mặt lý thuyết, giá cổ phiếu này sẽ bị điều chỉnh:

$$\text{P sau khi pha loãng} = \frac{9.000 + (300\% * 10.000)}{1 + 3} = 9.750 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành là 9.750 đồng/ cổ phiếu, tăng 750 đồng/ cổ phiếu so với

giá cổ phiếu thị trường KVC trước ngày phát hành.

Lưu ý: Giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phần KVC vào thời điểm chốt danh sách cổ đông để bán.

6. Rủi ro về quản trị công ty và cơ chế quản lý

Sau khi phát hành dự kiến quy mô vốn của Công ty sẽ tăng từ 165 tỷ đồng lên 495 tỷ đồng. Việc quy mô tăng nhanh sẽ kéo theo những khó khăn, rủi ro về mặt quản trị công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là doanh nghiệp có bề dày lịch sử với đội ngũ lãnh đạo với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh Inox và Ban lãnh đạo của công ty đã xây dựng phương án quản lý đón đầu để giảm sự rủi ro về mặt quản trị, cơ chế quản lý xuống mức thấp nhất.

7. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro khách quan và đặc thù trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn có thể chịu tác động của các rủi ro bất khả kháng như biến động chính trị, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt...gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh doanh của Công ty. Những rủi ro này tuy xác suất xảy ra rất hãn hữu tuy nhiên khi xuất hiện sẽ gây thiệt hại lớn cho Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC NIÊM YẾT: CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Ông Đỗ Hùng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Trung Nghĩa	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CTCP CHỨNG KHOÁN HƯNG THỊNH

Ông NGUYỄN ANH TUẤN **Chức vụ:** Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 0115/HĐ/TVPH HTS- INOXKIMVI ký ngày 18/09/2015 với Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do với Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- 1/ “Công ty”:** Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.
- 2/ “Bản cáo bạch”:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “Cổ phiếu”:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ “Cổ đông”:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “Cổ tức”:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “Điều lệ Công ty”:** Điều lệ Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

8/ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

9/ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

10/ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

11/ **“Ban Tổng Giám đốc”**: Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

12/ **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

13/ **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

14/ **“Tổ chức tư vấn”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh.

15/ **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn thuế AAT;

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **TTCK** : Thị trường chứng khoán
- **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **UBND** : Ủy ban nhân dân
- **HNX** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **KVC** : Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **TGD** : Tổng Giám đốc
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **TNDN** : Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
- **TSLĐ** : Tài sản lưu động
- **VCSH** : Vốn chủ sở hữu
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Số CMND** : Số chứng minh nhân dân
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **BCĐKT** : Bảng cân đối kế toán
- **CP** : Cổ phiếu
- **CĐ** : Cổ đông
- **TDT** : Tổng Doanh Thu
- **DTT** : Doanh Thu Thuần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với tiền thân là Cơ sở sản xuất thép Kim Vĩ được thành lập từ năm 1989. Giai đoạn từ 2000 – 2008, Công ty hoạt động với mô hình Công ty TNHH Kim Vĩ và từ tháng 5 năm 2008 tới nay, Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

Quá trình phát triển của công ty Kim Vĩ:

- Từ năm 1989 tới năm 2000: Thành lập Cơ sở Kim Vĩ
- Từ năm 2000 tới năm 2008: Thành lập Công ty TNHH Kim Vĩ. Công ty TNHH Kim Vĩ hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.
- Từ tháng 5 năm 2008 tới nay: Công ty TNHH Kim Vĩ tiếp tục chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu Inox Kim Vĩ với vốn điều lệ khi mới chuyển đổi là 16 tỷ đồng. Ngày 13 tháng 12 năm 2015: được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Đến ngày 14 tháng 04 năm 2015 công ty khai trương niêm yết cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với mã chứng khoán KVC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội


Hiện tại, Kim Vĩ vẫn đang trên bước đường phát triển, vẫn còn những điều cần phải hoàn thiện thêm. Tuy nhiên, Kim Vĩ tự hào về những đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước thông qua sự đầu tư liên tục của mình trong ngành thép không gỉ cũng như các ngành nghề khác. Trong hơn mười lăm (15) năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng thương hiệu Kim Vĩ thành đơn vị lớn mạnh và có uy tín với khách hàng.

KIM VĨ (KIM trong từ “Kim loại”, VĨ trong từ “Vĩ đại”) luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thị trường, phấn đấu trở thành công ty kim loại vĩ đại như mong muốn của người sáng lập.

Thông tin về tổ chức niêm yết như sau:

- Tên công ty : Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Tên tiếng anh : Kim Vi Inox Import Export Production Joint Stock Company
- Trụ sở chính : 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 37979009
- Fax : (08) 37979100
- Website : www.kimvico.com.vn



- Logo : 
- Giấy ĐKDN : Số 4103010382 do Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0302124121 ngày 24 tháng 09 năm 2014
- Vốn điều lệ : 165.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn inox	4662 (chính)
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe chuyên dùng, xe tải, máy công cụ, máy xúc – đào, máy công nghiệp	4511
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh bất động sản; Mua bán, cho thuê nhà ở	6810
4	Xây dựng nhà các loại	4100
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán máy nông nghiệp	4633
6	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công, định hình inox	3290
7	Gia công cơ khí; xử lý tráng phủ kim loại Chi tiết: Cán, kéo, định hình inox dạng cuộn – dây - ống – U – V	2592

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

2. Quá trình tăng vốn

Tiền thân của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là Công ty TNHH Kim Vĩ được thành lập vào ngày 22/5/2008. Quá trình tăng vốn của công ty như sau:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty

Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Mức vốn điều lệ phát hành thêm	Mức vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
Thành lập – Năm 2008	16.000.000.000				Đăng ký kinh doanh số 4103010382 cấp ngày 22/5/2008
Lần 1 (tháng 11/2012)	16.000.000.000	20.000.000.000	36.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/BB/CTY và 03/QĐ/2012 ngày 17/11/2012 - Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 số 0302124121 cấp ngày 19/11/2012
Lần 2 (tháng 3/2013)	36.000.000.000	72.000.000.000	108.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20/3/2013 - Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2013/BB-ĐHĐCĐ và 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2013 - Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 0302124121 cấp ngày 27/3/2013
Lần 3 (tháng 09/2014)	108.000.000.000	57.000.000.000	165.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2014/BB-ĐHĐCĐ và 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ - Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2014/BB-ĐHĐCĐ và 03/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/09/2014 - Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 số 0302124121 cấp ngày 24/9/2014

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Kết quả chào bán của đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu tháng 09/2014 của công ty cụ thể như sau:

Cổ đông	Cổ phần trước khi tăng vốn	Số cổ phần đăng ký mua	Hình thức góp vốn
Đỗ Hùng	10.622.000	5.605.750	Góp vốn bằng tài sản và tiền mặt
Đỗ Hòa	130.000	69.650	Góp vốn bằng tiền mặt
Đỗ Thị Thu Trang	48.000	24.600	Góp vốn bằng tiền mặt
Tổng cộng	10.800.000	5.700.000	

Số lượng cổ phần ông Đỗ Hùng đăng ký mua trong đợt chào bán là 5.605.750 cổ phần tương đương 56.057.500.000 đồng. Trong đó,

- Góp vốn bằng tiền mặt: 4.057.500.000 đồng
- Góp vốn bằng tài sản : 52.000.000.000 đồng

Tài sản góp vốn là máy móc thiết bị và Các công trình vật trúc trên khu đất được liệt kê trong chứng thư thẩm định giá số 654/2014/CTTĐ – Avalue/03 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Avalue Việt Nam ban hành ngày 15/09/2014, Giá trị tài sản góp vốn được xác định là 52.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ đồng*).

Tổng số cổ phần chào bán thành công là 5.700.000 cổ phần trị giá 57.000.000.000 đồng (*Năm mươi bảy tỷ đồng*). Trong đó 52.000.000.000 đồng (*Năm mươi hai tỷ đồng*) là tài sản góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất hiện đang được sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*) tiền mặt đã được Công ty bổ sung vào vốn lưu động.

3. Cơ cấu tổ chức của công ty

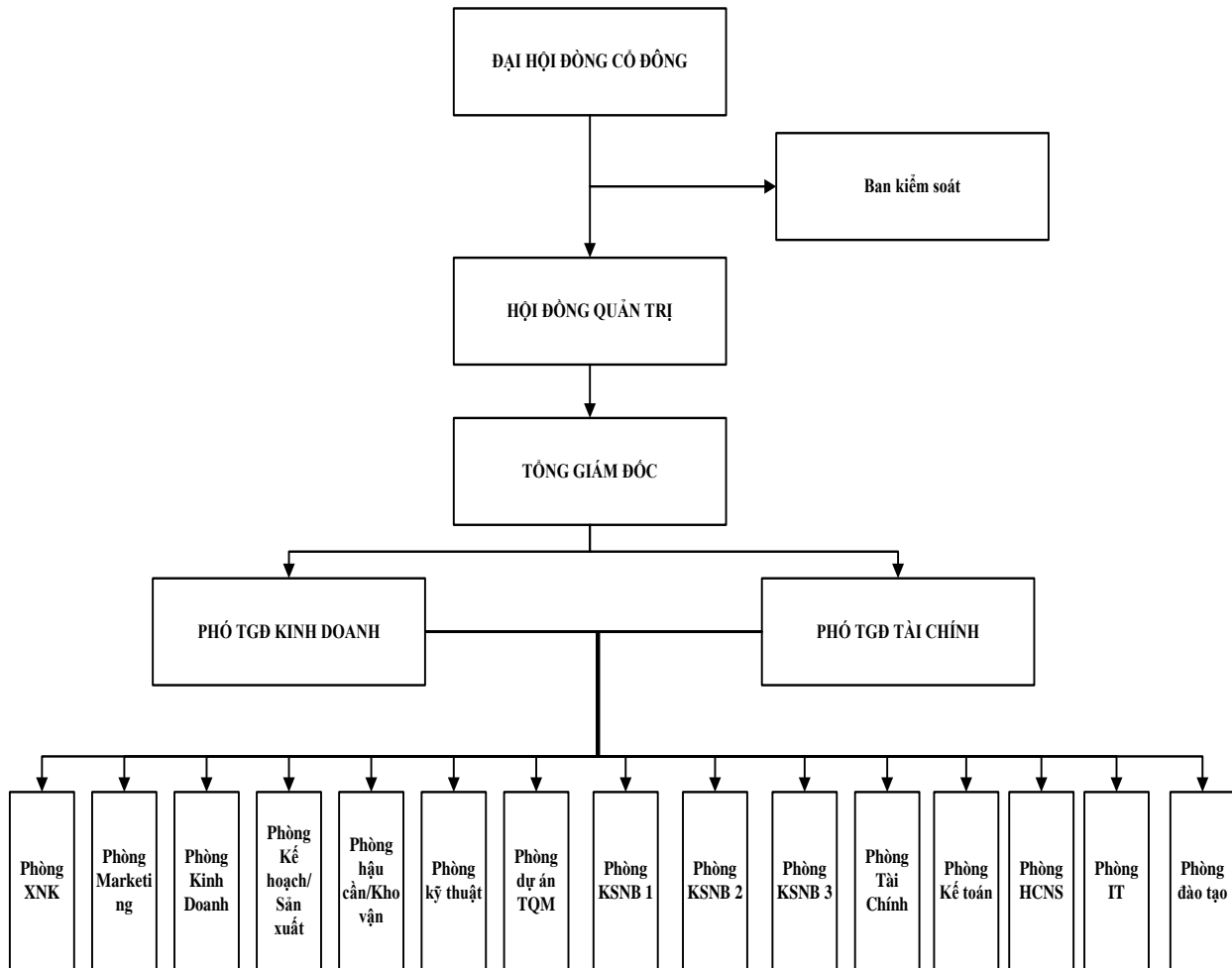
Đến thời điểm 31/12/2014, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- Công ty đặt trụ sở chính tại: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh
- Công ty có hai (02) chi nhánh
 - o Chi nhánh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ: Ấp 11, Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - o Chi nhánh Lý Thường Kiệt – Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim

Vĩ

Địa chỉ: 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ. Quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim

Vĩ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm. Quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của công ty thuộc thẩm quyền theo đúng quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của công ty và các quy định của pháp luật.

Phòng Hành chính nhân sự

- Là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương. Thừa lệnh Tổng Giám Đốc công ty hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thành viên thực hiện chế độ chính sách, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ và lao động tiền lương.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của công ty.
- Kết hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Phối hợp cùng chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự cho cán công nhân viên của công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Tổ chức quản lý điều hành bộ phận trực thuộc của phòng HCNS: bảo vệ, tạp vụ, tài xế...

- Tổ chức thực hiện việc cấp phát văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, đồng phục nhân viên, trang bị bảo hộ lao động, quản lý nhiên liệu, cước điện thoại theo định mức.
- Tổ chức thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của nhà nước.
- Phối hợp với phòng Marketing tổ chức thực hiện các hoạt động phong trào, sự kiện của Công ty.
- Phối hợp với phòng đào tạo và các phòng ban kiểm tra thi tay nghề thi quy chế nội quy của công ty.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Phòng IT

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng hệ thống, duy trì, quản trị, tối ưu hóa hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, tổng đài, camera, giám sát vào ra, mạng, phần mềm hệ thống, phần mềm quản trị ERP BFO (Biz Force One).
- Tham mưu cho Ban Giám Đốc về định hướng, chiến lược và kế hoạch xây dựng, phát triển công nghệ thông tin trong từng giai đoạn phát triển và kinh doanh của toàn Công ty cũng như các chi nhánh trực thuộc.
- Chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động an ninh mạng – truyền thông, mạng Công nghệ thông tin của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, cấp quyền sử dụng, quy trình kỹ thuật các chương trình của hệ thống an ninh mạng - truyền thông.
- Chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống ERP và các ứng dụng về công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin 24/24.
- Thực hiện việc đánh giá, phân tích định kỳ về hiệu quả các hệ thống phần cứng, phần mềm. Đề xuất các giải pháp cải tiến, tối ưu hoá hiệu quả hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin.
- Nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các dự án, áp dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc cho toàn Công ty.
- Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy

tính, hệ thống phần cứng. Thống kê, tổng hợp các loại rủi ro, các trường hợp lỗi trong hệ thống công nghệ thông tin. Qua đó đề xuất hướng phòng ngừa, xử lý và khắc phục.

- Xây dựng các quy trình, quy chế, quy định, quản lý thiết bị, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng, đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá, kiến nghị với các Phòng ban/Bộ phận có liên quan về việc tuân thủ quy định, quy chế về hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin đã được Ban Tổng Giám Đốc ban hành.
- Xây dựng tài liệu sử dụng, đào tạo hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng cho CBCNV trực thuộc khối văn phòng, sản xuất trong Công ty.
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Ban Tổng Giám Đốc phê duyệt. Đề xuất mua sắm, quản lý các tài sản về công nghệ thông tin của toàn Công ty.
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch ngân sách năm, kế hoạch công việc của Phòng ban/Bộ phận đã được phê duyệt theo từng thời điểm.
- Cung cấp các dịch vụ về hạ tầng công nghệ thông tin tin cậy và hiệu quả cho các Phòng ban/Bộ phận trong Công ty. Bao gồm: thực hiện các hoạt động thường xuyên và định kỳ như duy trì, sửa chữa và cập nhật tài liệu kiến trúc mạng máy tính Công ty như: hệ thống chuyển mạch tại trung tâm kết nối với các nhánh, hệ thống máy chủ mạng, hệ thống cáp truyền dẫn, xử lý các yêu cầu về di chuyển, thêm, thay đổi, tài khoản sử dụng mạng hoặc các máy tính hay các hệ thống mạng của các Phòng ban/Bộ phận.
- Cung cấp các dịch vụ cho các hệ thống ứng dụng tin cậy và hiệu quả cho các Phòng ban/Bộ phận trong Công ty. Bao gồm: duy trì hoạt động thường xuyên cho các hệ thống ứng dụng, phối hợp với Phòng ban/Bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện chính sách sao lưu (backup) dữ liệu, chính sách phục hồi dữ liệu, đảm bảo an toàn, bảo mật các hệ thống dữ liệu, tư vấn kịp thời các vấn đề liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin tại các Phòng ban/Bộ phận trong Công ty.
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám Đốc.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám Đốc phân công.

Phòng Tài chính

- Xây dựng, triển khai và kiểm soát về chiến lược tài chính công ty trong từng thời kỳ.
- Tham mưu cho BGD công tác quản lý, sử dụng vốn. Cân đối dòng tiền ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để đảm bảo cho hoạt động công ty. Kiểm soát tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến dòng tiền.
- Lập kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm đồng thời định kỳ báo cáo hoặc báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng quản trị/ Tổng Giám Đốc về tình hình tài chính của công ty.
- Theo dõi việc thực hiện kế hoạch tài chính đã được duyệt. Báo cáo lên HĐQT/ Tổng Giám Đốc tình hình sử dụng vốn và đề xuất biện pháp điều chỉnh hợp lý.
- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thu hồi vốn nhanh chóng tránh tình trạng bị khách hàng chiếm dụng.
- Quản lý hoạt động tài chính trong toàn công ty. Quản lý cổ phần và thông tin thị trường chứng khoán; tham mưu cho lãnh đạo công ty tiến hành hoạt động kinh doanh tài chính khi có chủ trương.
- Lập ngân sách tái đầu tư, đầu tư mới, phát triển, tăng giá trị doanh nghiệp, tìm các nguồn bảo trợ, tài trợ, phát hành cổ phiếu.
- Xây dựng kế hoạch ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; theo dõi thực hiện ngân sách của toàn công ty.
- Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng,...trong hoạt động vay vốn trung hạn, dài hạn, ngắn hạn. Cân đối lưu chuyển tiền tệ để giải quyết nợ vay khi đáo hạn không làm ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tham mưu, cơ cấu, tái cấu trúc các hoạt động kinh doanh cho Tổng Giám Đốc/ HĐQT để đảm bảo doanh nghiệp luôn cạnh tranh, bền vững, tồn tại và phát triển.
- Thiết lập hệ thống KPI, định mức sản xuất, phối hợp với các phòng ban xây dựng quy trình quy chế...đồng thời kiểm soát, điều chỉnh cho phù hợp với quy luật biến đổi của doanh nghiệp.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám Đốc, phòng kinh doanh, phòng sản xuất đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty và theo dõi kiểm soát kế hoạch kinh doanh đó.
- Lập và phân tích các báo cáo quản trị của công ty định kỳ theo quy định của Tổng Giám Đốc và đưa ra giải pháp để kiểm soát, khắc phục.

- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám Đốc Công ty.

Phòng Kế toán

- Thực hiện và chịu trách nhiệm những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán hiện hành.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh.
- Thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong Công ty.
- Giữ bí mật về số liệu kế toán - tài chính và bí mật kinh doanh của Công ty.
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu.
- Tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy trình quản lý.
- Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu kế toán một cách trung thực, kịp thời, đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hoàn chỉnh thủ tục kế toán trước khi trình Tổng giám đốc phê duyệt.
- Phổ biến, hướng dẫn các phòng, ban, bộ phận thực hiện thủ tục tạm ứng, hoàn ứng và các thủ tục tài chính khác theo quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Chỉ đạo và phối hợp thực hiện thủ tục mua sắm thiết bị, sửa chữa tài sản theo đúng quy định Nhà nước và Công ty.
- Quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ; hạch toán theo chế độ kế toán hiện hành.
- Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ/đợt xuất, xác minh thừa thiếu và đề xuất biện pháp xử lý.
- Tiến hành các thủ tục, thanh quyết toán các khoản nộp ngân sách với cơ quan thuế
- Lập và nộp các báo cáo tài chính đúng và kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.
- Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo

cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Tổ chức khoa học công tác kế toán phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất kinh doanh và bộ máy tổ chức của Công ty; khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tích hợp ERP để nâng cao chất lượng và tiến độ công việc.
- Định kỳ lập các báo cáo theo quy định của phòng tài chính và Ban giám đốc
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

Phòng KSNB 1

- Kiểm tra tính trung thực, hợp lý, chính xác của các số liệu và thông tin về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quy trình nghiệp vụ của các phòng ban/bộ phận, thẩm định các kết quả đánh giá từ bên trong và bên ngoài công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành nội quy quy định quy chế của các phòng ban trong công ty.
- Tư vấn, đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra nhận xét về thực trạng, tính an toàn và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như những rủi ro tiềm ẩn. Dựa vào kết quả đánh giá và kết luận, đề xuất những giải pháp kịp thời và thích hợp.

Phòng KSNB 2-Kiểm soát hoạt động cán ử

- KSNB 2 là bộ phận trung gian không có quyền quyết định hoặc xử phạt mà chỉ tiến hành kiểm tra kiểm soát, xác nhận, điều tra, tìm hiểu, nhắc nhở và lập biên bản khi có sự cố hoặc sai phạm đối với CBCNV phân xưởng cán ử để trình lên Ban Tổng Giám đốc công ty quyết định, xử lý.
- Kiểm soát nội bộ 2 tiến hành kiểm soát tất cả hoạt động của phân xưởng sản xuất cán ử, điển hình như:
 - Kiểm tra giờ ra vào, thời gian làm việc nghỉ ngơi của CBCNV và sẽ tiến hành nhắc nhở hoặc lập biên bản xác nhận sự việc.
 - Kiểm tra giám sát về việc thực hiện nội quy công ty đối với CBCNV phân xưởng cán ử (ví dụ như quần áo, giày, hút thuốc không đúng nơi quy định ...) nếu sai phạm thì nhắc nhở hoặc tiến hành lập biên bản.
 - Kiểm tra giám sát và tiến hành lập biên bản xác nhận khi máy móc bị hư hay ngừng hoạt động quá thời gian cho phép trong quá trình làm việc. Điều tra nguyên nhân dẫn đến sự việc trên.

- Kiểm tra giám sát việc sử dụng vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu của phân xưởng cán ủ có đúng theo yêu cầu của công ty hay không (ví dụ như vật tư sử dụng không hết, công cụ dụng cụ sử dụng không đúng mục đích dẫn đến hư hỏng hoặc giảm tuổi thọ; vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ, nguyên liệu chính, phụ vớt bỏ lung tung...). Nếu sai phạm thì tiến hành lập biên bản xác nhận sự việc.
- Kiểm tra giám sát về việc thực hiện vệ sinh trong phân xưởng cán ủ.
- Kiểm tra đối chiếu sản lượng ngoài thực tế cũng như trên hệ thống ERP.
- Tham mưu, đề xuất, báo cáo với Ban Tổng Giám Đốc về những cải tiến, thay đổi trong bộ phận.
- Phối hợp tốt với các bộ phận, phòng ban liên quan tạo sự liên kết thống nhất để đạt mục tiêu tốt.
- Kiểm soát việc thực thi và chế tài, việc thực hiện các quy chế, quy định, quy trình vận hành, TQM, ERP, barcode, quy trình sản xuất và các chỉ đạo khác liên quan đến quy trình sản xuất cán ủ.

Phòng KSNB 3- Kiểm soát hoạt động sản xuất ống

- KSNB 3 là bộ phận trung gian không có quyền quyết định hoặc xử phạt mà chỉ tiến hành kiểm tra kiểm soát, xác nhận, điều tra, tìm hiểu, nhắc nhở và lập biên bản khi có sự cố hoặc sai phạm đối với công nhân viên phân xưởng ống để trình lên Ban Tổng Giám Đốc công ty quyết định, xử lý.
- Kiểm soát nội bộ 3 tiến hành kiểm soát tất cả hoạt động của phân xưởng sản xuất ống, điển hình như:
 - Kiểm tra giờ ra vào, thời gian làm việc nghỉ ngơi của công nhân viên phân xưởng ống và sẽ tiến hành nhắc nhở hoặc lập biên bản xác nhận sự việc.
 - Kiểm tra giám sát về việc thực hiện nội quy công ty đối với công nhân viên phân xưởng ống (như quần áo, giày, hút thuốc không đúng nơi quy định ...) nếu sai phạm thì nhắc nhở hoặc tiến hành lập biên bản.
 - Kiểm tra giám sát và tiến hành lập biên bản xác nhận khi máy móc bị hư hay ngừng hoạt động quá thời gian cho phép trong quá trình làm việc. Điều tra nguyên nhân dẫn đến sự việc trên.
 - Kiểm tra giám sát việc sử dụng vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu của phân xưởng ống có đúng theo yêu cầu của công ty hay không (như vật tư sử dụng không hết, công cụ dụng cụ sử dụng không đúng mục đích dẫn đến hư hỏng hoặc giảm tuổi thọ; vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ, nguyên liệu chính, phụ vớt bỏ lung tung...). Nếu sai phạm thì tiến hành lập biên bản xác nhận sự việc.

- Kiểm tra giám sát về việc thực hiện vệ sinh trong phân xưởng ống.
- Kiểm tra đối chiếu sản lượng ngoài thực tế cũng như trên hệ thống ERP.
- Tham mưu, đề xuất, báo cáo với Ban Tổng Giám Đốc về những cải tiến, thay đổi trong bộ phận.
- Phối hợp tốt với các bộ phận, phòng ban liên quan tạo sự liên kết thống nhất để đạt mục tiêu tốt.
- Kiểm soát việc thực thi và chế tài, việc thực hiện các quy chế, quy định, quy trình vận hành, TQM, ERP, barcode, quy trình sản xuất và các chỉ đạo khác liên quan đến quy trình sản xuất ống.

Phòng Kinh doanh

- Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển, mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác định hướng kinh doanh và xuất nhập khẩu. Đây là chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Kinh doanh;
- Lập kế hoạch kinh doanh nhằm cụ thể hóa các chiến lược dài hạn của công ty cũng như các chỉ tiêu kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể.;
- Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường; chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ, tìm kiếm đối tác; thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh trên thị trường nội địa và phát triển kinh doanh xuất, nhập khẩu. Chủ động giao dịch, đàm phán trong và ngoài nước, ký các thư từ, đơn chào hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch khi đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty như: chuẩn bị nguồn cung ứng xuất khẩu, tiêu thụ hàng nhập khẩu, các khâu giám định, kiểm dịch, hải quan, giao nhận, bảo hiểm, khiếu nại đòi bồi thường,... và đối ngoại như: tìm kiếm giao dịch giữa những người bán và người mua, giải quyết tranh chấp khiếu nại với khách hàng có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám Đốc công ty các biện pháp, giải pháp, chính sách, cơ chế liên quan đến lĩnh vực kinh doanh phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Phòng Kế toán Công ty trong các nghiệp vụ thu tiền bán hàng hóa, thanh toán tiền mua hàng hóa - dịch vụ có liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các cam kết và quy định của pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị kinh doanh trực thuộc quản lý theo dõi thực hiện các hợp đồng kinh tế cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng đã ký kết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt động kinh doanh theo đúng tiến độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Tổng Giám Đốc Công ty;
- Lưu trữ các hồ sơ, hợp đồng kinh tế có liên quan đến công tác kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám Đốc Công ty.

Phòng Marketing –PR (Public Relation)

- Khai thác, mở rộng thị trường, thị phần;
Tìm kiếm thông tin → đánh giá → chủ động liên lạc, tạo mối quan hệ → tiếp cận với khách hàng tiềm năng và biến họ trở thành khách hàng thực thụ của Công ty.
- Hỗ trợ cấp trên trong việc điều nghiên thị trường, tham mưu xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing;
- Nghiên cứu, tìm hiểu quy mô, thị phần, xu hướng thị trường;
 - o Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, khách hàng;
 - o Nghiên cứu phát triển sản phẩm;
 - o Tham mưu xây dựng chiến lược marketing trung và ngắn hạn.
- Chăm sóc khách hàng
 - o Tiếp nhận thông tin phản hồi từ phía khách hàng, kiểm tra, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất lưỡng giải quyết và báo cáo lên cấp quản lý trực tiếp.
 - o Giải quyết các khiếu nại của khách hàng theo chỉ đạo của cấp trên và quy định của Công ty.

- Thực hiện việc thăm viếng, tặng quà cho khách hàng vào các dịp đặc biệt, lễ, tết,...
- Xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu khách hàng trên CRM
- Hỗ trợ cấp trên thực hiện các chương trình, chiến dịch marketing; theo dõi, tổng kết và đánh giá hiệu quả của các chương trình, hoạt động marketing.
- Hoạt động PR (Public Relation)
 - Viết bài PR, truyền thông để đăng tải trên website công ty, báo đài; thực hiện các tài liệu, ấn phẩm quảng bá thương hiệu...
 - Phối hợp thực hiện các chương trình marketing như hội nghị khách hàng, hội chợ triển lãm, tài trợ cho các hoạt động văn hóa thể thao nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu
 - Đăng ký tham gia các chương trình liên quan đến chất lượng sản phẩm như Sao vàng đất Việt, Thương hiệu Việt,...
 - Hỗ trợ cấp trên thực hiện các chương trình quan hệ cộng đồng để nâng cao uy tín và hình ảnh của công ty với chính quyền, khách hàng và công chúng
 - Tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện như giúp đỡ các CBCNV Kim Vĩ có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn, bệnh tật; thực hiện công tác từ thiện đến các huyện đảo vùng sâu vùng xa, thăm hỏi tặng quà các cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ cho các em nhỏ bị khuyết tật.
 - Tổ chức hội nghị khách hàng thường niên để xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa khách hàng lâu năm và tạo quan hệ tốt với khách hàng mới.
- Theo dõi, kiểm soát, tổng kết và đánh giá hiệu quả marketing;
- Một số công việc khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Phòng Xuất nhập khẩu

- Thực hiện các nghiệp vụ xuất nhập khẩu và kinh doanh xuất nhập khẩu: nguyên vật liệu chính, thành phẩm inox, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phụ, vật tư phụ tùng ...
- Tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh xuất – nhập khẩu.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong quan hệ đối ngoại, chính sách xuất – nhập khẩu, pháp luật của Việt Nam và quốc tế về hoạt động kinh doanh này. Giúp Tổng Giám đốc

chuẩn bị các thủ tục hợp đồng, thanh toán quốc tế và các hoạt động ngoại thương khác.

- Thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu, các thủ tục giao nhận xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu khảo sát đánh giá khả năng tiềm lực của đối tác nước ngoài khi liên kết kinh doanh với công ty.
- Nghiên cứu đánh giá xu hướng giá kim loại báo cáo lên Ban Tổng Giám Đốc.
- Giúp Tổng Giám Đốc các cuộc tiếp khách, đàm phán, giao dịch, ký kết hợp đồng với khách hàng nước ngoài ...
- Là đầu mối thực hiện các dự án đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Thực hiện các hợp đồng nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ cho chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

Phòng Kế hoạch/Sản xuất

- Là bộ phận sản xuất và thực hiện giao, nhận gia công các sản phẩm của Công ty, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về toàn bộ các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất;
- Thiết lập, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy;
- Phối hợp các đơn vị trong nhà máy để triển khai sản xuất, cân đối dây chuyền, bố trí máy, sử dụng nguyên liệu và theo dõi tiến độ sản xuất, phát hiện kịp thời những sản phẩm không phù hợp và có biện pháp khắc phục kịp thời;
- Lên kế hoạch sản xuất của phân xưởng, đảm bảo các tiêu chí về tiến độ sản xuất, số lượng, chất lượng hàng hoá, chi phí sản xuất trong định mức đã được Ban tổng giám đốc duyệt.
- Tiến hành phân bổ đơn hàng cho từng bộ phận trực tiếp sản xuất :
- Nghiên cứu tìm tòi đưa ra các giải pháp nhằm giúp cho việc sản xuất được tối ưu hoá lợi nhuận, tìm ra phương án sản xuất và quy trình công nghệ thích hợp nhất cho dây chuyền máy móc thiết bị.
- Đảm bảo sản xuất đúng quy cách, đúng độ dày và kích thước khách hàng yêu cầu theo

đơn hàng của Phòng Kinh Doanh đưa xuống.

- Định ra khối lượng sản xuất dự tính theo từng đơn hàng nhằm đưa ra nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu ít tiêu hao.
- Phối hợp với bộ phận kiểm tra chất lượng kiểm tra phát hiện sớm những lỗi xảy ra trong quá trình sản xuất, từ đó có cách khắc phục kịp thời.
- Giao thành phẩm về kho một cách nhanh chóng, không làm ảnh hưởng đến tiến độ trong việc giao hàng cho khách.
- Chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về tình hình chất lượng và số lượng hàng sản xuất đảm bảo cho khách hàng nhận hàng đúng thời gian theo yêu cầu.
- Quản lý, điều hành và đảm bảo hoạt động trong xưởng đạt năng suất, hiệu quả cao nhất
- Sắp xếp nhân sự trong từng tổ, từng ca nhằm tạo sự ổn định về nhân sự cho sản xuất, quản lý giờ công, tăng ca, nghỉ chờ việc của nhân viên sản xuất.
- Lập báo cáo sản lượng sản xuất hàng ngày một cách liên tục cho Ban Quản Lý.
- Quản lý, giám sát, đôn đốc sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị của phân xưởng ống nhằm tiết kiệm tối đa chi phí và tối ưu hoá sản xuất. Quản lý, rà soát, cập nhật định mức về nguyên vật liệu, năng lượng, nhân lực theo định mức chi phí của Công ty. Khi có sự cố về hư hỏng máy móc thiết bị, cũng như bất kỳ sự cố nào thì bộ phận sản xuất phải có biên bản giải trình sự việc lên Ban Tổng giám đốc để giải quyết. Biên bản phải có xác nhận giữa các bộ phận liên quan. Biên bản phải có thời hạn rõ ràng.
- Đảm bảo cho hoạt động trong các phân xưởng luôn diễn ra liên tục và bình thường.

Phòng kỹ thuật

- Đảm bảo và thực hiện đúng thời gian bảo dưỡng theo thời gian định kỳ.
- Theo dõi chi tiết và đề xuất vật tư dự phòng để đảm bảo đủ linh kiện để bảo dưỡng.
- Thực hiện tốt công việc khắc phục và phòng ngừa khi xảy ra sự cố kỹ thuật của máy móc trong nhà xưởng.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan cùng thực hiện để công việc bảo dưỡng nhằm đảm bảo tiến độ cho sản xuất một cách hiệu quả nhất.
- Triển khai và thực hiện công việc sửa chữa và chế tạo các chi tiết và linh kiện máy để mang lại hiệu quả tối ưu nhất.

- Không ngừng đưa ra các cải tiến và phát minh kỹ thuật để nâng cao công suất máy, tăng thời gian sử dụng, giảm chi phí sử dụng nguyên liệu phụ đem lại hiệu quả tối ưu.

Phòng Hậu cần/Kho vận

- Quản lý điều hành chung tất cả các hoạt động trong kho đảm bảo hệ thống được vận hành đạt hiệu quả.
- Quản lý xuất nhập hàng hóa, vận chuyển hàng theo yêu cầu sản xuất kinh;
- Nhập hàng từ nguồn hàng nhập khẩu và nguồn hàng trong nước
- Xuất hàng : xuất điều chuyển nội bộ, xuất gia công và xuất bán cho khách hàng (trong nước và xuất khẩu).
- Kiểm tra, giám sát và bảo quản nguyên vật liệu hàng hóa trong kho.
- Thực hiện yêu cầu giao nhận hàng hóa.
- Nhập liệu thống kê & báo cáo số liệu nhập, xuất, tồn. Đề xuất xây dựng quy trình nhập xuất hàng hóa đảm bảo phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tham mưu, đề xuất, báo cáo với Ban Tổng Giám Đốc về những cải tiến, thay đổi trong bộ phận.
- Tổ chức kiểm kê kho định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc. Qua đó báo cáo tình hình về hàng hóa theo quy định đề xuất xử lý đối với các hàng hóa chậm luân chuyển hoặc có biểu hiện xuống cấp về mặt vật lý, hóa học;
- Đảm bảo phương tiện vận chuyển hàng luôn sẵn sàng, không để hàng hóa chậm đến kho khách hàng.
- Tham mưu tư vấn cho Ban Tổng giám đốc các đơn vị vận tải tốt, tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- Quản lý đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc biên chế bộ phận kho. Tham gia tuyển dụng khi bộ phận có nhu cầu nhân sự.
- Quản lý các tài sản, công cụ dụng cụ máy móc phương tiện vận chuyển của bộ phận.
- Phối hợp tốt với các bộ phận, phòng ban liên quan tạo sự liên kết thống nhất để đạt mục tiêu.

Phòng đào tạo

- Thực hiện tổ chức đào tạo phù hợp theo chỉ đạo của Tổng giám đốc theo yêu cầu của

từng thời kỳ.

- Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, bậc thợ, nâng cao trình độ chuyên môn.
- Xây dựng Nội quy lao động, Quy chế lao động, thực hiện thỏa ước Lao động tập thể, an toàn lao động, khen thưởng kỷ luật.
- Tổ chức nghiên cứu xác định nhu cầu đào tạo làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo.
- Tổ chức thực hiện Quy chế, Quy định về đào tạo theo quy định hiện hành.
- Phối hợp với các Phòng ban, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Đề xuất hướng giải quyết với Ban Giám đốc nhằm không ngừng hoàn thiện hiệu quả công tác đào tạo.
- Xây dựng chương trình đào tạo (tài liệu phù hợp từng giai đoạn phát triển của Công ty), thời gian đào tạo phù hợp cho từng phần Đào tạo trình Tổng giám đốc phê duyệt thực hiện.
- Liên hệ với các trường Đại học, Tổ chức, Công ty ... để Hợp đồng đào tạo gọi người.
- Quản lý học viên trong suốt thời gian đào tạo.
- Đề xuất trang bị công cụ giảng dạy, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo.
- Quản lý trang thiết bị và dụng cụ phục cho công tác đào tạo và học tập.
- Hoạch định chiến lược đào tạo.
- Đánh giá chất lượng đào tạo của học viên từng khóa.
- Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty về kết quả hoạt động của phòng đào tạo.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật...
- Thực hiện công tác đào tạo theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.
- Quản lý giám sát, kiểm tra toàn bộ hoạt động của phòng đào tạo.
- Lập kế hoạch đào tạo hàng tháng, quý trình Tổng giám đốc và thực hiện tốt.
- Xây dựng giáo trình đào tạo, đề kiểm tra, biểu mẫu, bảng biểu quản lý đào tạo.
- Tổ chức đào tạo (bố trí địa điểm, người đào tạo, tài liệu....), tổ chức các sự kiện hỗ trợ công tác đào tạo.
- Nghiên cứu các giải pháp nhằm đạt hiệu quả cao trong đào tạo.

- Kiểm soát và xử lý các thông tin phát sinh trong quá trình tổ chức đào tạo.
- Xây dựng Nội quy, Quy định trong đào tạo.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo.
- Kết hợp các Phòng ban sắp xếp tổ chức đào tạo theo kế hoạch Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện.
- Phối hợp các Phòng ban theo dõi năng lực của các Công nhân viên để đào tạo lại nếu cần.
- Trực tiếp đào tạo các nội dung có khả năng, liên kết mời thỉnh giảng từ bên ngoài về Công ty
- Đào tạo hoặc cử gởi người ra bên ngoài đào tạo những học phần phòng đào tạo Công ty không thể đảm trách.
- Chịu trách nhiệm chấm điểm, thống kê tỷ lệ đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu.
- Chuẩn bị nội dung hàng tháng họp và báo cáo với Tổng giám đốc về công việc đào tạo.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

Phòng dự án TQM (Quản lý chất lượng toàn diện)

- Là phòng chịu trách nhiệm lên kế hoạch, xây dựng chương trình hoạt động, triển khai, duy trì và phát triển dự án TQM.
- Lập kế hoạch triển khai dự án, đào tạo nhận thức, kỹ năng xây dựng và áp dụng hệ thống TQM cho các cấp từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Xây dựng chương trình TQM, hoạch định tổng thể chương trình triển khai TQM với nhiều giai đoạn, bước đi thích hợp, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xây dựng chiến lược đào tạo, tự chủ, liên tục, đủ kỹ năng cho các cấp và phương thức đào tạo theo công việc. Từng bước xây dựng và phát triển ý thức chất lượng: thấu hiểu về khách hàng, chất lượng. Phải xây dựng được ý thức-trách nhiệm chất lượng phù hợp cho các cấp, trước tiên là lãnh đạo, quản lý, các chức năng khách hàng, thiết kế, huấn luyện, đo lường, kiểm soát thực hiện.
- Phát động chương trình và kế hoạch thực hiện TQM, hình thành văn hóa chất lượng và động viên, thu hút toàn bộ tổ chức tham gia để thực hiện thành công chương trình.
- Đánh giá chất lượng: Đo lường chi phí hiện tại của doanh nghiệp; xác định các vấn đề

chất lượng; và hiệu quả của các nỗ lực chất lượng và các giai đoạn của Chương trình TQM.

- Cần xác định các chi phí ẩn và các chi phí khác; đánh giá hiệu quả kinh tế của TQM và đề xuất kế hoạch hành động.
- Hoạch định chất lượng: Chi tiết hóa chính sách, mục tiêu, chiến lược, chương trình tổng thể TQM, kế hoạch hành động cho toàn bộ hệ thống doanh nghiệp phù hợp chính sách, chiến lược chung của doanh nghiệp.
- Tái cấu trúc hệ thống: Đề xuất thay đổi cơ cấu tổ chức phù hợp theo mô hình TQM.
- Đề xuất phương án xây dựng hệ thống chất lượng, duy trì và hoàn thiện hệ thống chất lượng theo mô hình TQM.
- Phát triển hệ thống chất lượng TQM, đảm bảo hệ thống chất lượng thực hiện đúng chiến lược, chính sách, mục tiêu chất lượng toàn diện đã đề ra.
- Duy trì hệ thống chất lượng đã xây dựng được đồng thời lên kế hoạch, phương án hoàn thiện hệ thống theo các triết lý, quan điểm và nguyên tắc TQM.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2015

STT	Cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đỗ Hùng	023626255	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh	1.100.000	6,7%
Tổng cộng				1.100.000	6,7%

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Bảng 3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đỗ Hùng	023626255	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận	2.200.000	13,33%

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

			10 – TP. Hồ Chí Minh		
2	Đỗ Hòa	024031574	22/48 Cư xá Lữ Gia- Phường 15 – Quận 11- TP. Hồ Chí Minh	800.000	4,85%
3	Đỗ Thị Thu Trang	025469530	46 Bàu Cát 1 – Phường 14 – Quận Tân Bình – TP.Hồ Chí Minh	400.000	2,42%
	Tổng cộng			3.400.000	20,60%

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Căn cứ khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp, Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào ngày 22 tháng 05 năm 2008, như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2015

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông trong nước				
1.	Tổ chức	0	0	0
2.	Cá nhân	570	16.500.000	100%
II. Cổ đông nước ngoài				
1.	Tổ chức	0	0	0
2.	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	570	16.500.000	100%

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.

- Danh sách công ty mẹ của Công ty CP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ: không có
- Danh sách công ty con của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ: không có
- Danh sách công ty liên kết của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ: không có

7. Hoạt động kinh doanh

Thép không gỉ - Inox là một hợp kim thép, tổng hợp của các kim loại màu, có khả năng chịu mài mòn, chống oxy hóa, không nhiễm từ, mềm dẻo, dễ uốn và dễ gia công. Hơn nữa, Inox còn đảm bảo được tính mỹ thuật và sự sang trọng tinh tế. Chính vì thế, Inox được sử dụng rộng rãi trong ngành dân dụng và công nghiệp.

Hình ảnh mô tả ứng dụng của Inox trong đời sống



Hình 1: Công nghiệp hóa dầu



Hình 2: Công nghiệp đóng tàu



Hình 3: Công nghiệp chế tạo ô tô



Hình 4: Xây dựng- Kiến trúc



Hình 5: Công nghiệp hóa chất



Hình 6: Máy nước nóng năng lượng mặt trời



Hình 7: Phụ tùng xe máy, xe đạp



Hình 8: Công nghiệp thực phẩm



Hình 9: Bồn nước inox



Hình 10: Trang thiết bị y tế



Hình 11: Mặt hàng gia dụng

Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thép không gỉ, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là:

- Cán Luyện Cuộn Inox (Thép không gỉ - cuộn cán nóng No1);
- Sản xuất ống Inox (Thép không gỉ);
- Gia công các phần hành, công đoạn liên quan đến cuộn, ống Thép Không Gỉ;

- Xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm vật tư, phụ tùng liên quan đến ngành Thép Không Gỉ

Sản phẩm chính của Công ty là các sản phẩm thép không gỉ dạng Ống, cuộn, tấm, thanh, dây các chủng loại mac 201, 304, 430 với nhiều quy cách và tham số kỹ thuật khác nhau phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty



Hình 1: Thành phẩm inox –Cuộn 2B



Hình 2: Thành phẩm ống tròn 201



Hình 3: Thành phẩm ống vuông-hộp



Hình 4: Thành phẩm ống xoắn

a. Hoạt động Cán Luyện Cuộn Inox

Thép không gỉ dạng cuộn được ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, xây dựng và đặc biệt được sử dụng rộng rãi trong ngành hàng gia dụng như tủ bếp, bồn nước, đồ dùng nhà bếp...



Một số chủng loại thép cuộn cán nguội do Kim Vĩ sản xuất:

Chủng loại (Mac)	Khổ (Width)(mm)	Độ dày (Thickness) (mm)	Độ bóng
201	600 trở xuống	0.35-3.0 Chi tiết:	2B, BA, HL
304	620 trở xuống	0.35-0.43 0.44-0.53 0.54-0.63	2B, BA, HL
430	600 trở xuống	0.64-0.73 0.74 up)	2B, BA

b. Hoạt động sản xuất ống Inox

Thép không gỉ dạng ống được sử dụng trong các lĩnh vực kiến trúc, xây dựng, hóa dầu như làm tay vịn, đường ống dẫn và sử dụng làm các đồ nội thất như giường, bàn, ghế, xe đẩy hàng siêu thị...



Kim Vĩ sản xuất ống inox các chủng loại 201, 304 với độ dày dao động từ 0.4 - 2.5 gồm các dạng ống tròn, ống vuông và hộp inox.

Ống tròn có các đường kính: 9.5, 12.7, 15.9, 22.2, 25.4, 27.1, 31.8, 38.1, 42.7, 50.8, 60.5, 76.2

Ống vuông, hộp inox có các kích thước: 10x10, 12x12, 15x15, 18x18, 25x25, 30x30, 38x38, 42x42 trở lên, 10x20, 10x40, 13x26, 15x30, 20x40, 20x60, 25x30, 25x50, 30x60, 35 trở lên x60 trở lên.

c. Thương mại và gia công

Tận dụng nguồn nguyên liệu đầu vào rẻ và chất lượng, Công ty còn thực hiện hoạt động thương mại bên cạnh việc kinh doanh những sản phẩm do chính Công ty sản xuất. Nhờ công nghệ có thể thực hiện sản xuất thép cuộn cán nguội từ cán nóng, Công ty cũng nhận gia công cho các doanh nghiệp khác.



Ngoài ra, theo tình hình thực tế và các cơ hội kinh doanh, công ty có tham gia hoạt động kinh doanh bất động sản mua – bán nhà ở. Tuy nhiên, kinh doanh bất động sản không nằm trong định hướng phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

7.1. Sản lượng, giá trị sản phẩm qua các năm:

Doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2013,2014 và 2015 của Công ty được đóng góp từ các hoạt động chính như sau:

Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu theo sản phẩm

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Mặt hàng	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Kinh doanh thương mại	26.798.677	7,20	1.657.581	0,46	40.818.231	9,51
Sản xuất cuộn	214.136.837	57,52	184.541.360	50,87	190.870.528	44,49
Sản xuất ống	128.829.655	34,61	166.337.030	45,85	194.328.172	45,29
Gia công	2.493.913	0,67	2.210.843	0,61	3.030.856	0,71
Kinh doanh bất động sản	-	-	8.000.000	2,21	-	
Tổng Cộng	372.259.082	100	362.746.814	100	429.047.787	100

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

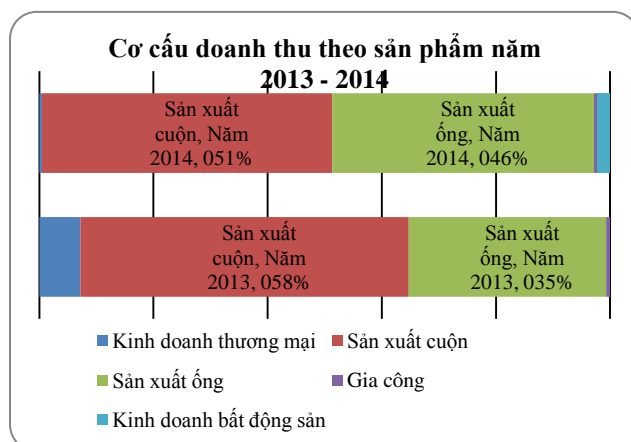
Bảng 6. Cơ cấu Lợi nhuận gộp

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Mặt hàng	Năm 2013	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2014	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2015	Tỷ trọng/ DTT (%)
Kinh doanh thương mại	1.356.479	0,36	157.024	0,04	316.138	0,07
Sản xuất cuộn	21.119.169	5,67	26.779.105	7,38	27.710.398	6,46
Sản xuất ống	15.580.591	4,18	29.272.273	8,07	25.326.538	5,9
Gia công	1.275.217	0,34	1.217.568	0,34	1.671.904	0,38
Kinh doanh bất động sản	-	-	7.000.000	1,93		
Tổng	39.331.456	10,55	64.425.970	16,76	55.024.978	12,81

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Sản xuất thép không gỉ dạng cuộn và dạng ống là hai sản phẩm đóng góp tỷ trọng doanh thu chính cho Kim Vĩ (chiếm trên 90% tổng doanh thu). Theo định hướng của công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất các sản phẩm thép không gỉ - là mảng hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn, trong năm 2014, Kim Vĩ chủ động tiết giảm hoạt động gia công và giảm sản lượng thép thương mại, doanh thu từ sản xuất thép không gỉ dạng cuộn và dạng ống chiếm 96% doanh thu công ty.



So với hoạt động thương mại sắt thép thì sản xuất thép không gỉ dạng cuộn và dạng ống có tỷ suất lợi nhuận gộp tốt hơn. Năm 2013, tỷ suất lợi nhuận gộp của hoạt động thương mại sắt thép chỉ đạt 5% trong khi đó, hoạt động sản xuất thép không gỉ dạng ống và dạng cuộn do giá tăng cao hơn nên có tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn khoảng gấp đôi tỷ suất lợi nhuận của hoạt động thương mại. Đây cũng là nhóm sản phẩm mà công ty định hướng tập trung phát triển để gia tăng lợi nhuận trong những năm tới. Năm 2014, tỷ suất lợi nhuận gộp của tất cả các sản phẩm của công ty đều có sự cải thiện đáng kể. Nguyên nhân công ty có chiến lược nhập hàng tồn kho phù hợp kéo theo chi phí giá vốn vốn. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng quy trình kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả hơn giúp giảm chi phí nguyên vật liệu phụ, giảm tiêu hao khiến biên lợi nhuận gộp tăng.

Nhờ những chuyển biến tích cực này mà mặc dù doanh thu năm 2014 giảm nhẹ (giảm 2,56% so với năm 2013) nhưng lợi nhuận gộp năm 2014 lại tăng 63,8% so với năm 2013. Trong năm 2014, công ty có cơ hội ngắn hạn kinh doanh bất động sản giá tương đối thấp nên Ban giám đốc công ty quyết mua và chuyển nhượng ngay trong năm tạo ra lợi nhuận từ kinh doanh bất động sản là 7 tỷ đồng. Trong những năm tới, công ty chưa có định hướng kinh doanh bất động sản trở thành lĩnh vực chính của công ty.

Năm 2015, Công ty vẫn giữ vững những định hướng đã được hoạch định từ năm 2014, 2 lĩnh vực mà Công ty tập trung vẫn là sản xuất ống và sản xuất cuộn, doanh thu năm 2015 của công ty tăng mạnh (tăng 18,5 % so với 2014).

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính qua các năm*(Đơn vị: Nghìn đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
	Doanh thu hoạt động tài chính	105.350	103.890	272.260
1	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.513	6.142	17.594
2	Cổ tức, lợi nhuận được chia			

7.2. Nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào**a) Nguồn nguyên liệu**

Nguyên vật liệu đầu vào của Kim Vĩ là cuộn cán nóng thép không gỉ (cuộn No1) chủng loại 201, 304, 430, độ dày dao động từ 0.4mm-3.0mm, khổ 500-1200mm. Hiện nay, Kim Vĩ nhập khẩu nguyên liệu thép không gỉ từ các nước Ấn Độ, Đài Loan, Trung Quốc, Asean. Các sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy lớn, có uy tín trên thế giới như JINDAL STAINLESS STEEL Ltd (nhà sản xuất hàng đầu Ấn Độ), FUJIAN WUHANG STAINLESS STEEL (nhà sản xuất hàng đầu Trung Quốc), ACERINOX (nhà sản xuất đứng thứ 4 toàn thế giới), POSCO VST (thuộc Posco Hàn Quốc, nhà sản xuất đứng thứ 5 toàn thế giới)

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Để chủ động về nguồn nguyên liệu, công ty đã xây dựng mối quan hệ với khá nhiều nhà cung cấp có uy tín trên thế giới. ... Kim Vĩ luôn vận dụng lợi thế nguồn tích lũy từ nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kinh nghiệm ngoại thương quốc tế hơn 25 năm để chọn các nhà cung cấp nguyên vật liệu có uy tín quốc tế lâu năm – có tính ổn định về chất lượng và giá tốt nhất.

Bảng 8. Danh sách một số nhà cung cấp lớn của Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm
1	FUJIAN WUHANG STAINLESS STEEL	Thép không gỉ
2	JINDAL STAINLESS STEEL Ltd	Thép không gỉ
3	SHANDONG MENGYIN HUARUN IMP.EXP.CO.LTD	Thép không gỉ
4	NINGBO YAOYI INTERNATIONAL TRADING CO.LTD	Thép không gỉ

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm
5	WELL SEA INTERNATIONAL LIMITED	Thép không gỉ
6	NINGBO TIERSLIA IMP, EXP.CO.,LTD	Thép không gỉ
7	BAOSTEEL SINGAPORE PTE LTD	Thép không gỉ

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Là doanh nghiệp sản xuất, chi phí nguyên liệu của Công ty là chi phí lớn nhất, chiếm trên 80% giá vốn hàng bán của công ty. Nhờ có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định dựa trên mối quan hệ làm ăn lâu dài với các đối tác nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ bị ảnh hưởng khi có sự thay đổi giá cả, thường là do giá vật tư nguyên liệu đầu vào như: nikel, crom, mangan, đồng biến động bất thường ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Một lợi thế về nguyên vật liệu khác của Kim Vĩ là trong khi các doanh nghiệp cùng ngành khác phải nhập cuộn cán nguội về sản xuất ra thành phẩm (cuộn cán nguội → thành phẩm) thì Kim Vĩ lại nhập khẩu cuộn cán nóng (cuộn cán nóng → cuộn cán nguội → thành phẩm). Lợi thế công nghệ quy trình sản xuất khép kín thực hiện cán ra cuộn cán nguội từ cuộn cán nóng inox giúp Kim Vĩ có giá trị gia tăng cao hơn các doanh nghiệp khác. Hơn thế nữa vì nhập khẩu nguyên liệu là cuộn cán nóng nên Kim Vĩ không chịu mức thuế chống bán phá giá mà Bộ Công Thương mới quy định áp dụng từ 05/09/2014. (Theo Quyết định số 7896/QĐ-BCT của Bộ Công Thương)

7.3. Cơ cấu chi phí:

Bảng 9. Cơ cấu chi phí của công ty

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ lệ trên Doanh thu thuần	Giá trị	Tỷ lệ trên Doanh thu thuần	Giá trị	Tỷ lệ trên Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	332.927.626	89,4%	298.320.844	82,2%	374.022.809	87,2%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.629.652	3,1%	12.613.988	3,5%	16.136.179	3,8%
3	Chi phí bán hàng	8.146.669	2,2%	4.918.035	1,4%	5.452.204	1,3%
4	Chi phí tài chính	16.705.590	4,5%	23.015.327	6,3%	20.594.420	4,8%
	Tổng chi phí	369.409.537	99,2%	338.868.194	93,4%	416.205.612	97,1%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Do đặc thù kinh doanh của Công ty là hoạt động sản xuất, vì vậy, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trên Doanh thu thuần của Kim Vĩ (trên 80%). Nhu cầu vốn lưu động và với tình hình sử dụng đòn bẩy tài chính cao nên chi phí tài chính của công ty cũng chiếm tới 5% - 6% doanh thu thuần và là loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn thứ hai của công ty. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp của Công ty duy trì tương đối ổn định qua các năm, hai chi phí này thường chiếm khoảng 5% trên doanh thu thuần.

Bảng 10. Biến động chi phí qua các năm

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	+/- 2015 so với 2014 (số tuyệt đối)	+/- 2015 so với 2014 (số tương đối)
1	Giá vốn hàng bán	332.927.626	298.320.844	374.022.809	75.701.965	25,4 %
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.629.652	12.613.988	16.136.179	3.522.191	27,9 %
3	Chi phí bán hàng	8.146.669	4.918.035	5.452.204	534.169	10,9%
4	Chi phí tài chính	16.705.590	23.015.327	20.594.420	-2.420.907	-10,5%
	Tổng chi phí	369.409.537	338.868.194	416.205.612	77.337.418	22,8%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Năm 2015, tổng chi phí tăng mạnh 77,3 tỷ đồng (tương đương giảm 22,8%) so với năm 2014. Trong đó, Giá vốn hàng bán năm 2015 tăng 75,7 tỷ đồng (tương ứng tăng 25,4%), chi phí bán hàng tăng 10,9% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 27,9%, riêng chi phí lãi vay giảm 10,5%.

Nguyên nhân là do trong năm 2014, công ty có chiến lược nhập nguyên vật liệu đầu vào hợp lý và tiêu hao phụ liệu giảm đã giúp giảm đáng kể giá vốn hàng bán. Do nhà sản xuất nikel Trung Quốc đã dùng nguyên liệu giá rẻ để thay thế cho nikel tinh khiết nên trong suốt năm 2013, giá nikel liên tục giảm và từng chạm mức giá đáy vào đầu năm 2014. Trên sàn LME, nikel hiện là kim loại cơ bản giảm giá lớn nhất trong năm 2013 với mức giảm là 18%. Tuy nhiên sau khi Indonesia, nhà sản xuất lớn nhất từ các mỏ, cấm vận xuất khẩu quặng chưa tinh chế trong tháng 1 năm 2014, Giá nikel, được sử dụng trong thép không gỉ, đã tăng khoảng 40% trong năm 2014. Dự báo trước tình hình giá Nikel tăng mạnh, công ty đã tích trữ tại kho một lượng lớn nguyên vật liệu và các thành phẩm vào đầu năm 2014. Giá nikel liên tục tăng mạnh trong năm 2014 đã giúp Kim Vĩ được hưởng lợi, giúp tỷ suất lợi nhuận của công ty theo đó được cải thiện đáng kể (tỷ

suất lợi nhuận gộp tăng từ mức 10,57% trong năm 2013 lên mức 17,76% năm 2014). Cũng trong năm 2014, Công ty chủ trương giảm tỷ trọng hoạt động thương mại, tăng tỷ trọng hoạt động sản xuất – là hoạt động có tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn trong cơ cấu doanh thu, vì vậy, vừa giúp doanh nghiệp tăng hiệu quả hoạt động (tăng tỷ suất lợi nhuận gộp tổng thể) vừa làm chi phí bán hàng giảm mạnh - giảm 39,6% so với năm 2013.

Trong năm 2015 giá nikel luôn duy trì ở mức cao hơn năm 2014 chủ yếu là do lệnh cấm xuất khẩu quặng của Indonesia có hiệu lực kể từ tháng 1/2014, giá nguyên liệu cao cùng với các chi phí khác cũng tăng làm cho giá vốn hàng bán của công ty năm 2015 tăng mạnh. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 27,9% tương ứng tăng 3,5 tỷ đồng do trong năm Kim Vĩ tiến hành đầu tư thêm nhà xưởng mở rộng sản xuất, kéo theo chi phí cho bộ máy quản lý tăng.

7.4. Trình độ công nghệ

7.4.1. Công nghệ phục vụ quản lý:

Nhận thức được tầm quan trọng mang ý nghĩa sống còn của vấn đề công nghệ đối với doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp nặng, Kim Vĩ đã đưa ra mục tiêu quản trị chuyên nghiệp thông qua đầu tư công nghệ, đầu tư các công cụ quản lý như sau:

a) Hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning):

Kim Vĩ đã và đang xây dựng hệ thống phần mềm quản lý Doanh Nghiệp ERP (Enterprise Resource Planning): ứng dụng tích hợp tất cả các chức năng kinh doanh cốt lõi trên toàn bộ công ty - bao gồm cả tài chính, bán hàng, quản lý quan hệ khách hàng, hàng tồn kho, và các hoạt động. Không giống như các giải pháp kinh doanh khác nhỏ trên thị trường hiện nay, ERP là một ứng dụng duy nhất, loại bỏ sự cần thiết cho việc cài đặt riêng và tập trung phức tạp của nhiều phân hệ khác nhau. Phân hệ phần mềm ERP đang áp dụng tại Công ty bao gồm:

- **Quản lý tài chính:** Tự động hóa, tích hợp, và quản lý tất cả quy trình tài chính và kế toán.
- **Quản lý kho hàng :** Quản lý hàng tồn kho trên nhiều kho hàng, theo dõi tồn kho thực tế.
- **Quản lý sản xuất :** Quản lý các lệnh sản xuất dựa trên kế hoạch yêu cầu về nguyên vật liệu.
- **Quản lý quan hệ khách hàng –** Nâng cao lợi nhuận và gia tăng sự hài lòng của khách hàng chịu tác động từ việc quản lý các cơ hội kinh doanh và dịch vụ sau bán hàng.
- **Quản lý Mua hàng –** Tự động hóa toàn bộ quá trình mua sắm từ khi lập đơn đặt hàng đến khi thanh toán cho nhà cung cấp.
- **Quản lý nhân sự -** Kiểm tra, đánh giá, tuyển dụng, đào tạo nhân sự.
- **Quản lý tài sản –** Kiểm tra tài sản, khấu hao tài sản, công cụ dụng cụ.

- **Quản lý giao hàng** – Kiểm soát thời gian giao hàng, tuyến đường vận tải.
- **Báo cáo – Thông tin toàn diện và theo thời gian thực.**

Lợi ích:

- Cải thiện hiệu quả các hoạt động nền tảng của doanh nghiệp một cách mạnh mẽ – tập trung và tích hợp toàn bộ việc kinh doanh – thông qua việc bán hàng, hàng tồn kho, mua bán, vận hành, và tài chính - trong một hệ thống, loại bỏ dữ liệu dư thừa, sai sót, và chi phí trong quá trình vận hành.
- Tập trung để phát triển doanh nghiệp – Dễ dàng bao quát từ đầu đến cuối các hoạt động của doanh nghiệp, có thời gian tập trung vào việc kinh doanh có lợi nhuận cao hơn.
- Hệ thống thông minh hơn, quyết định nhanh hơn – Đưa thông tin doanh nghiệp thành một nguồn dữ liệu duy nhất. Do đó, có thể truy xuất thông tin tức thời, nhân viên có thể đáp ứng một cách nhanh chóng nhu cầu của khách hàng nhằm giúp Ban giám đốc Công ty có những quyết định chính xác kịp thời.
- Kết nối trụ sở chính, các công ty con, và các đối tác kinh doanh trong cùng mạng lưới - phục vụ khách hàng tốt hơn và đạt được hiệu quả hoạt động, giúp quản lý các luồng thông tin và thống nhất các quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Hệ thống quản lý mã vạch Barcode

Giúp hoạt động quản lý hàng hóa dễ dàng, nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian và mang lại hiệu quả cao, hiện nay công ty đã cho in trên hàng hoá một loại mã hiệu đặc biệt gọi là mã số-mã vạch của hàng hoá.

Lợi ích của việc áp dụng mã vạch trong quản lý kho:

- Giảm chi phí hoạt động của doanh nghiệp, tăng lợi nhuận
- Tăng tính cạnh tranh trên thị trường nhờ đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng & giá thành sản phẩm thấp.
- Chủ động được nguồn vốn nhờ tồn kho thấp.
- Với sự tích hợp và hỗ trợ chặt chẽ trong hệ thống quản lý nghiệp vụ, mã vạch cho phép giảm các thao tác nhập số liệu, hạn chế tối đa nhầm lẫn trong các hoạt động nghiệp vụ
- Nắm rõ tồn kho, tuổi hàng tồn kho quyết định kinh doanh phù hợp.
- Giảm được 90 % thiệt hại do hàng tồn quá lâu, hàng bị giảm giá.
- Trợ giúp quyết định nhập hàng / sản xuất mới.
- Đáp ứng nhanh chóng đơn đặt hàng của khách hàng.
- Giảm 100 % xuất nhập nhầm hàng nhờ tính chính xác của mã vạch.
- Giảm 50 % thời gian thao tác và nhập số liệu tại kho.

c) Hệ thống quản lý chất lượng TQM

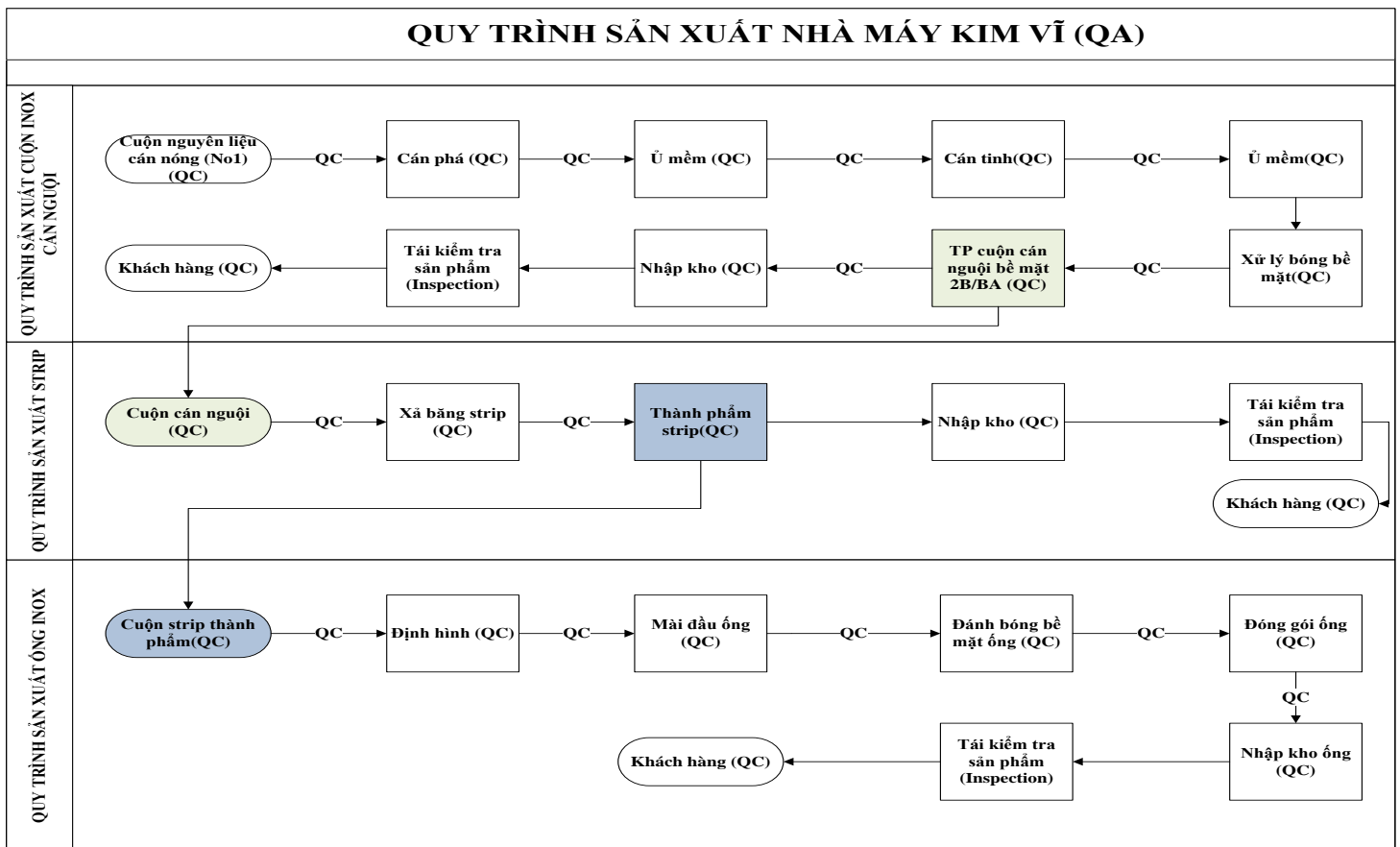
BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Thay vì chỉ quản lý QA/QC ở công đoạn sản xuất như trước đây thì dự án TQM đã huy động ứng dụng các nguồn lực quản trị tối ưu nhất cho hoạt động sản xuất: từ trước sản xuất đến khâu sản xuất và sau sản xuất. Điều đó có nghĩa là cho phép quản lý chất lượng từ giai đoạn Marketing, nghiên cứu – tìm kiếm nhà cung cấp nguyên vật liệu (nước ngoài) – nhập nguyên vật liệu – cán - ủ - ống – thành phẩm (inspection “các phương pháp tái kiểm tra”) – vận chuyển – khách hàng – tư vấn – hậu mãi.

7.4.2. Quy trình công nghệ sản xuất

Kim Vĩ luôn đề cao tầm quan trọng của công nghệ máy móc thiết bị, vì vậy, công nghệ và máy móc thiết bị của Công ty phần lớn là kế thừa công nghệ Châu Âu, Nhật Bản và được gia công ở Trung Quốc. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Kim Vĩ luôn đặt ra các mục tiêu để nâng cấp, cải tiến, cập nhật công nghệ mới nhất từ bộ phận cải tiến thuộc phòng kỹ thuật và trên thế giới.

Quy trình sản xuất chi tiết:



Một số hình ảnh quy trình sản xuất của công ty

Hình hoạt động cán luyện Inox



Hình 1: Dây chuyền cán thép không gỉ



Hình 2: Dây chuyền ủ thép không gỉ



Hình 3: Thân gia nhiệt lò ủ



Hình 4: Bộ làm mát tole



Hình 5: Bộ giải nhiệt nước



Hình 6: Dây chuyền đánh bóng cuộn

Hình hoạt động xả băng



Hình 1: Hệ thống dao xả strip



Hình 2: Bộ phận chia băng và ép lực căng

Hình hoạt động cuốn ống inox



Hình 1: Bung thả Strip cuốn ống



Hình 2: Dàn định hình ống



Hình 3: Công nhân mài đầu ống



Hình 4: Thành phẩm ống đã vô bao bì

7.5. Tình hình nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm mới

Kim Vĩ là nhà sản xuất mà sản phẩm chủ lực là cuộn - ống Inox, là nguyên vật liệu đầu vào cho các nhà sản xuất ứng dụng ra sản phẩm tiêu dùng cuối cùng. Trong các ngành công nghiệp mà sản phẩm Kim Vĩ tiêu thụ chiếm tỷ trọng cao là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu, nên ít chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế chung. Hơn nữa, nhờ tính chất chống gỉ dễ uốn, dập, vuốt, cán mỏng, siêu mỏng mà vẫn đảm bảo độ bền cao nhất và tính thẩm mỹ cao, dễ vệ sinh, thích hợp và chịu đựng được mọi điều kiện nhiệt độ và môi trường khác nhau, đồng thời có giá thành thấp hơn các vật liệu khác. Chính vì vậy, các sản phẩm có nguồn gốc từ nguyên vật liệu cuộn, ống Inox được chấp nhận ở mọi đẳng cấp, mọi tầng lớp người tiêu dùng.

Chính các ưu điểm nổi bật kể trên, ngày nay nguyên vật liệu Inox (Thép không gỉ) dần thay thế các vật liệu khác như: Nhôm, nhựa, gỗ, sắt, thủy tinh, đồng... Tuy nhiên, việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới vẫn là chìa khóa mở đường, tiên phong đột phá để đón lấy lợi nhuận tối ưu từ thị trường và đối thủ cạnh tranh.

Xác định được tầm quan trọng của việc nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm mới, Kim Vĩ đặt ra 2 mục tiêu chính, đó là:

- Phát triển sản phẩm ưu thế truyền thống đến các phân khúc thị trường còn bỏ ngõ tại Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác trong nước và nước ngoài.
- Phát triển các sản phẩm: Cuộn - Ống Inox kỹ thuật cao, mỹ thuật cao; và Cuộn Inox Mác 410 – 430, là dòng sản phẩm đòi hỏi kinh nghiệm dày dặn và am hiểu sâu về kỹ thuật ngành.

Để tăng sản lượng thép cuộn cán nguội đáp ứng nhu cầu của thị trường, đặc biệt sau Quyết định về áp thuế chống bán phá giá của Nhà nước đối với thép cuộn cán nguội nhập khẩu, Kim Vĩ đã thực hiện Dự án đầu tư máy cán với công suất 7.000 tấn/năm và trong tương lai, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền tăng công suất.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ:

Trong xu thế toàn cầu, các công ty thuộc mọi quốc gia trên toàn thế giới muốn tồn tại, phát triển và để thu hút khách hàng thì sản phẩm của họ phải đòi hỏi cao về chất lượng và đảm bảo chất lượng. Chính vì thế các doanh nghiệp phải chấp nhận cạnh tranh lẫn nhau và đưa chất lượng vào nội dung quản lý hàng đầu.

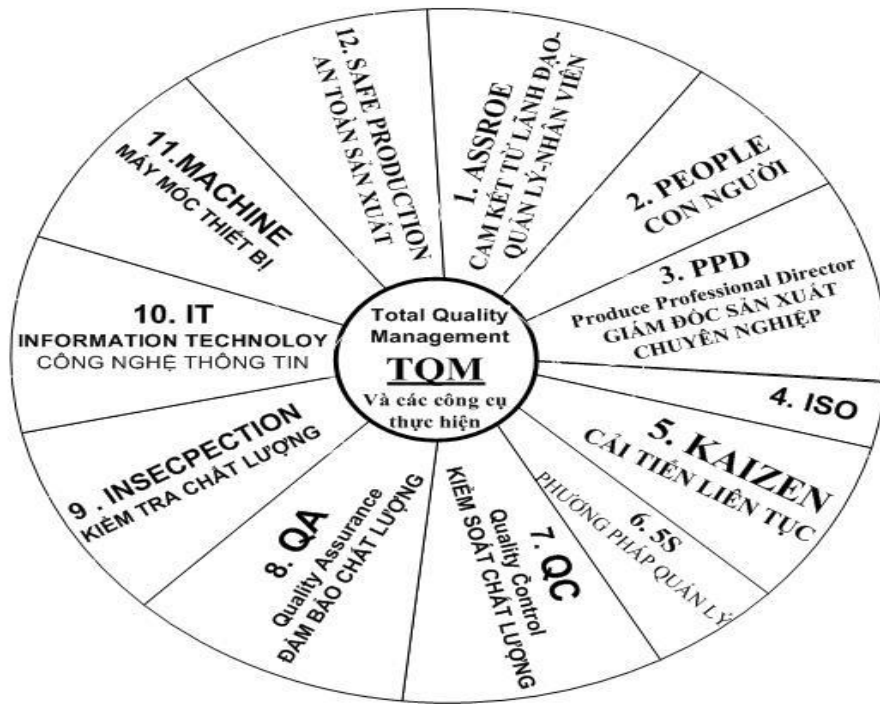
Tư duy cạnh tranh về giá thành sản phẩm dần trở nên lạc hậu, không còn là vấn đề then chốt dẫn tới thành công của doanh nghiệp. Việc sản xuất ra sản phẩm có chất lượng, định hướng

vào sự hài lòng của khách hàng và mong muốn của thị trường, cùng với dịch vụ hậu mãi, văn hóa doanh nghiệp, ở đó có những nhà quản lý và công nhân viên tinh nhuệ mới thực sự là điều kiện cần và đủ để mở cửa thành công.

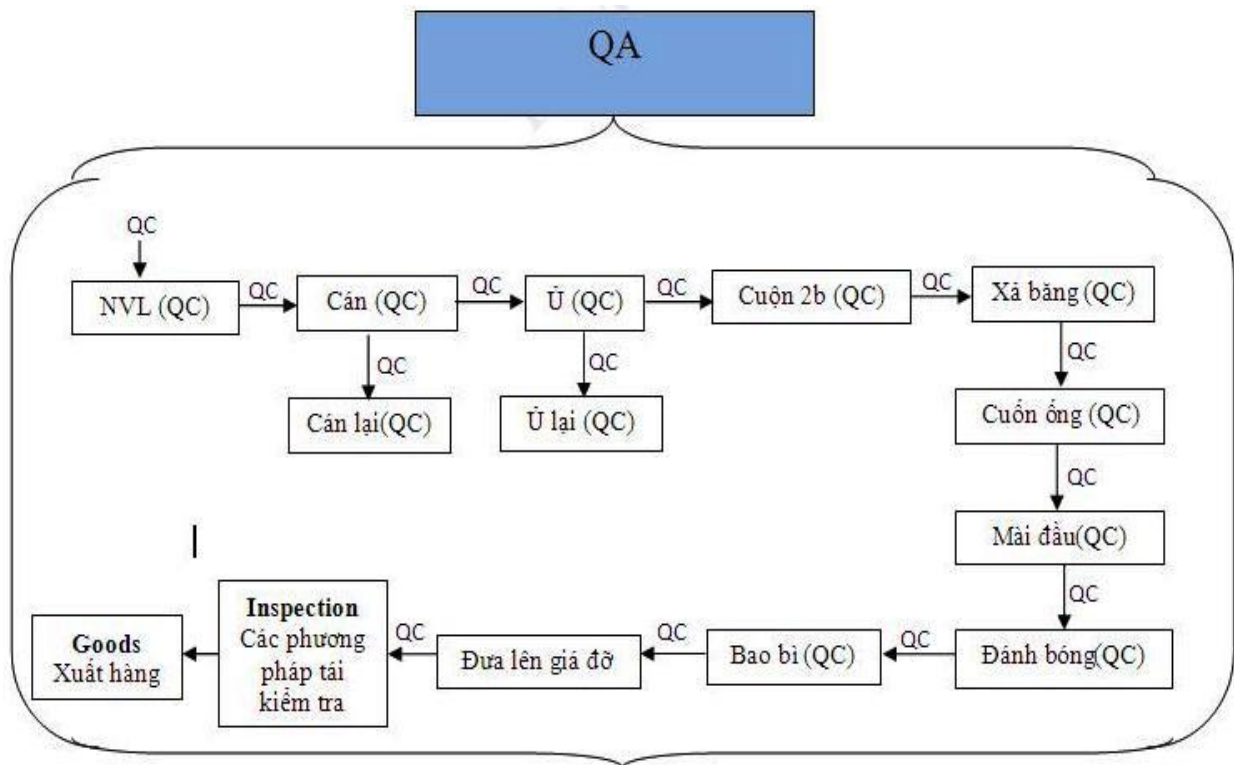
Vấn đề chất lượng sản phẩm dịch vụ vừa là bài toán khó, một thách thức, vừa là một cơ hội đối với Kim Vĩ. Thách thức ở chỗ làm sao để cho ra sản phẩm chất lượng mà đầu tư tài lực, nhân lực, chất xám ở mức thấp nhất, năng suất cao như kế hoạch, đồng thời vẫn giữ được định mức chi phí, đảm bảo tính thẩm mỹ của sản phẩm, tính ổn định về chất lượng, không có phế phẩm và giá thành cạnh tranh. Tuy nhiên, nếu giải được bài toán khó, ý thức sự sống còn về chất lượng, đồng thời có được sự cam kết từ nhân sự cấp cơ sở đến cấp cao, vận dụng các lợi thế doanh nghiệp để vượt qua các thách thức, khó khăn để cho ra sản phẩm có chất lượng cao ổn định thì đó chính là một cơ hội tuyệt vời để tăng doanh thu, chiếm lĩnh thị phần->gia tăng tỷ suất sinh lợi, giá trị doanh nghiệp, thương hiệu. Đó là nền tảng cho sự phát triển trường tồn của một doanh nghiệp.

Hiểu được tầm quan trọng của chất lượng trong sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, nhất là khi thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt đã thúc đẩy Kim Vĩ khởi động dự án “TQM” (Quản trị chất lượng toàn diện/Total Quality Management). Dự án TQM được minh họa và tóm tắt như sau:

- TQM: là một phương pháp quản lý của một tổ chức, định hướng vào chất lượng, dựa trên sự tham gia của mọi thành viên nhằm đem lại sự thành công dài hạn thông qua sự thỏa mãn của khách hàng và lợi ích của mọi thành viên trong công ty và của xã hội.
- Vai trò lãnh đạo của cấp quản lý cao nhất và sự đào tạo huấn luyện cho mọi thành viên trong công ty là điều cốt yếu cho sự thành công.
- Trong TQM khái niệm chất lượng liên quan đến việc đạt được mọi mục tiêu quản lý.
- Lợi ích xã hội có nghĩa là thực hiện hiện các yêu cầu mà xã hội đặt ra.
- Đặc điểm nổi bật của TQM so với các phương thức quản lý chất lượng trước đây là nó cung cấp mọi hệ thống toàn diện cho công thức quản lý và cải tiến mọi khía cạnh có liên quan đến chất lượng và huy động sự tham gia của mọi bộ phận, mọi cá nhân để đạt được mục tiêu chất lượng đã đặt ra.
- Thời kỳ quản lý QA/QC, chỉ ở giai đoạn sản xuất là thời kỳ đã qua rồi và nhường chỗ lại cho mô hình mới “Quản lý chất lượng toàn diện_TQM”: từ trước sản xuất + sản xuất và sau sản xuất.
- Sau đây là các công cụ để thực hiện dự án TQM:



- Lưu đồ và vai trò của QA-QC trong quy trình sản xuất của Kim Vĩ:



Chất lượng sản phẩm, dịch vụ luôn được Kim Vĩ quan tâm hàng đầu nhằm tạo uy tín và niềm tin lâu dài đối với khách hàng, là sự sống còn của Doanh nghiệp. Sau khi đạt chuẩn ISO 9001:2008 Kim Vĩ đã và đang triển khai dự án TQM nhằm chuyên nghiệp hóa quy trình quản lý chất lượng, đảm bảo đúng triết lý của Công ty: **“Buôn chữ tín – Bán chữ tin”**.

Biểu tượng cam kết của Kim Vĩ



7.7. Hoạt động marketing

Hoạt động marketing là cầu nối doanh nghiệp với thị trường và khách hàng, giúp doanh nghiệp thích ứng với những thay đổi, nhu cầu, xu hướng, mong muốn của thị trường, đồng thời chuyển tải thông tin sản phẩm và bức tranh doanh nghiệp hoạt động đầu tư đến với thị trường khách hàng.

Thị trường luôn có tính quy luật khi khách hàng luôn thay đổi giữa tỷ lệ tăng khách hàng mới và mất đi khách hàng cũ. Trong bối cảnh ấy, vai trò của hoạt động marketing được xem như một trong những hoạt động trọng yếu, có sức ảnh hưởng trực tiếp đến gia tăng giá trị lợi nhuận của doanh nghiệp.

Để thỏa mãn định hướng đến “sự hài lòng” thị trường và khách hàng, Kim Vĩ đã cơ cấu bộ phận Marketing là một bộ phận tách biệt khỏi phòng kinh doanh và văn phòng hoạt động tại Q10, Trung Tâm Tp.HCM.

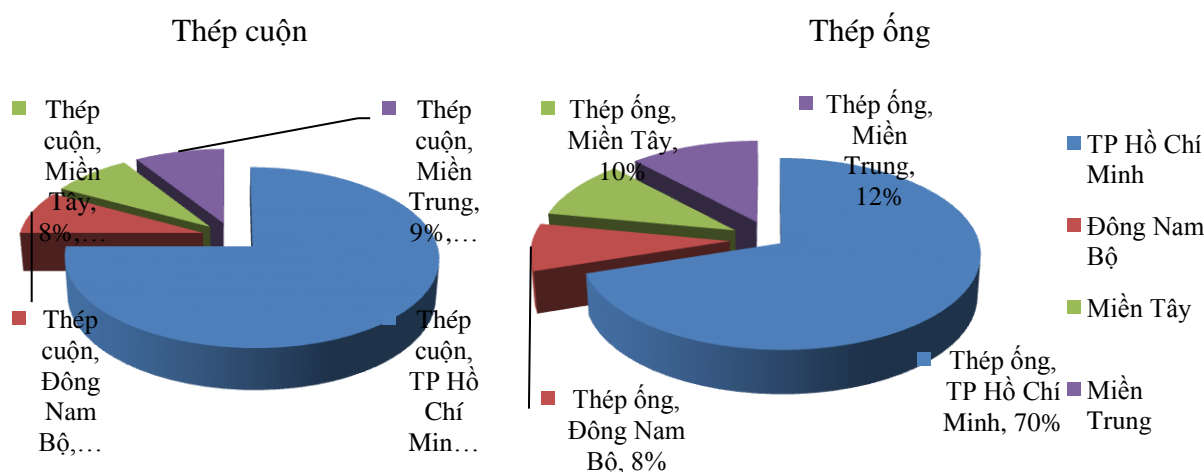
Với sứ mệnh nêu trên, hoạt động Marketing của Kim Vĩ thực hiện thông qua các chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm dưới các hình thức: viết bài PR, truyền thông trên website, sản phẩm, ấn phẩm, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, các chứng nhận các tổ chức về thương hiệu, chất lượng như: ISO 9001:2008, Bằng Khen của UBND Tp.HCM và liên kết tổ chức nhiều sự kiện thể thao, bóng đá giữa công ty và các ngân hàng, đối tác và hàng loạt công cụ khác,...

Song song với hoạt động quảng bá thương hiệu, công ty không ngừng tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. “Quỹ thiện nguyện Kim Vĩ” không chỉ giúp đỡ các CBCNV Kim Vĩ có

hoàn cảnh khó khăn, tai nạn, bệnh tật mà còn thường xuyên thực hiện công tác từ thiện đến các huyện đảo vùng sâu vùng xa, thăm hỏi tặng quà các cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ cho các em nhỏ bị khuyết tật,...

Với bề dày 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thép không gỉ, Kim Vĩ đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trên toàn quốc trong đó nhà sản xuất chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu Doanh thu và các khách lẻ, đại lý chiếm 30%. Điều này giúp doanh thu của Công ty luôn duy trì ổn định và không ngừng tăng trưởng qua các năm.

Cơ cấu doanh thu theo khu vực của Công ty



(Nguồn: CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Bên cạnh việc cung cấp cho các khách hàng trong nước, Kim Vĩ còn xuất khẩu sản phẩm ra một số thị trường quốc tế như Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Singapore...

Quy trình bán hàng khoa học, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận kinh doanh, kế toán, kiểm soát cùng chính sách hậu mãi hấp dẫn và thế mạnh về công tác chăm sóc khách hàng đã giúp Kim Vĩ trở thành nhà cung cấp lâu năm của nhiều doanh nghiệp tên tuổi trong các lĩnh vực cơ khí, hàng gia dụng cả trong nước và quốc tế.

Danh sách một số khách hàng tiêu biểu của Công ty

STT	Khách hàng	Quốc gia
1	Công Ty TNHH Happy Cook	Việt Nam
2	Tập Đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam
3	Công ty Toàn Mỹ	Việt Nam
4	Công ty TNHH Đầu Tư Duy Phương	Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

STT	Khách hàng	Quốc gia
5	Công ty TNHH Inox Thành Phát	Việt Nam
6	Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại Dịch Vụ Qui Phúc	Việt Nam
7	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Hải Long Xiêm	Việt Nam
8	Công Ty TNHH Sản Xuất Duy Lợi	Việt Nam
9	Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Xuất Nhập Khẩu Tiến Thành	Việt Nam
10	Công ty TNHH HWATA Việt Nam	Việt Nam
11	Công ty TNHH XD - SX và TM Phước An	Việt Nam
12	STEMCOR	Singapore
13	E-GLOBAL	Nhật Bản
14	DAI-ICHI	HongKong
15	TRADINOX	Thổ Nhĩ Kỳ
16	FERRA	Thổ Nhĩ Kỳ
17	KUMKAK	Hàn Quốc

(Nguồn: CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và sáng chế bản quyền

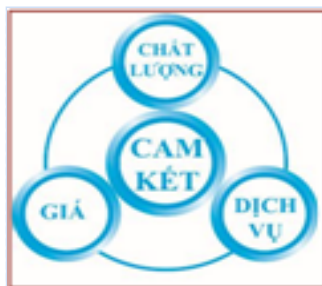


KIMVICO
Since 1989
Thép mà không gỉ

Triết lý văn hóa:

“Buôn chữ tín- Bán chữ tin”

Biểu tượng cam kết của Kim Vĩ



Thương hiệu và logo của Kim Vĩ đã được đăng ký bản quyền, và được cấp giấy chứng nhận tương ứng số: 109839, 109840 theo quyết định số 19304/QĐ-SHTT, 19305/QĐ-SHTT do Cục Sở Hữu Trí Tuệ thuộc Bộ Khoa Học và Công nghệ cấp ngày 25/09/2008.

7.9. Một số hợp đồng tiêu biểu**Bảng số 1 Một số hợp đồng lớn Công ty đã thực hiện**

STT	Đối tác	Nội dung	Trị giá (đồng)	Thời gian
1	CƠ SỞ XE ĐẠP INOX HÙNG KÝ	Thép không gỉ 201	1.168.100.000	17/02/2014
2	CÔNG TY TNHH AN TOÀN THẮNG	Thép không gỉ 201	655.650.000	24/02/2014
3	CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN	Thép không gỉ 201	2.024.000.000	14/06/2014
4	CÔNG TY TNHH MTV SX TM NHÔM INOX PHƯƠNG VY	Thép không gỉ 201	1.194.000.000	20/06/2014
5	CÔNG TY TNHH TM –SX-DV QUI PHÚC	Thép không gỉ 201	1.609.650.000	01/07/2014
6	CÔNG TY CP HUY THÀNH ĐẠT	Thép không gỉ 201	2.458.422.900	01/07/2014
7	CÔNG TY TNHH SX TM NAM ĐẠI THÀNH	Thép không gỉ 201	4.050.000.000	05/06/2014
8	CÔNG TY CP SX KINH DOANH TOÀN MỸ	Thép không gỉ 201	4.290.000.000	23/04/2014
9	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á	Thép không gỉ 201	2.220.000.000	18/09/2013
10	CÔNG TY TNHH SX TM NAM ĐẠI THÀNH	Thép không gỉ 201	4.045.000.000	19/03/2013
11	CÔNG TY CP SX KINH DOANH TOÀN MỸ	Thép không gỉ 201	3.620.000.000	08/07/2013
12	CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CƠ KHÍ HOÀNG	Thép không gỉ 201	428.494.200	15/12/2014

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

STT	Đối tác	Nội dung	Trị giá (đồng)	Thời gian
	LÂM			
13	CÔNG TY HUY THÀNH ĐẠT	Thép không gỉ 201	635.824.000	02/01/2015
14	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH TOÀN MỸ	Thép không gỉ 201	5.250.000.000	09/01/2015
15	CÔNG TY CỔ PHẦN SA TRUNG KIÊN	Thép không gỉ 201	7.000.000.000	10/1/2015
16	CT TNHH SẢN XUẤT TM VÀ DV HẢI LONG XIÊM	Thép không gỉ 201	2.000.000.000	20/01/2015
17	CÔNG TY CP SX TM PHƯỚC THẮNG	Thép không gỉ 201, 304 , 430	10.000.000.000	04/02/2015

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Bảng số 2 Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

STT	Đối tác	Nội dung	Trị giá (đồng)	Thời gian
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LẠNH VÀ CÁCH NHIỆT TST	Thép không gỉ 201	650.760.000	30/06/2015
2	CÔNG TY TNHH SX XD TM XNK BÁT ĐẠT	Thép không gỉ 201	328.284.000	21/08/2015
3	CÔNG TY CP SX KINH DOANH TOÀN MỸ	Thép không gỉ 201	4.004.000.000	19/10/2015
4	CÔNG TY TNHH TM DV SX CƠ KHÍ ĐĂNG KHOA	Thép không gỉ 201	462.400.000	30/11/2015
5	CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CƠ KHÍ HOÀNG LÂM	Thép không gỉ 201	504.071.600	21/12/2015
6	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DUY PHƯƠNG	Thép không gỉ 201	5.147.500.000	21/12/2015
7	CÔNG TY CP SX TM PHƯỚC THẮNG	Thép không gỉ 201, 304 , 430	20.000.000.000	30/12/2015

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất:

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh :

Bảng số 3: Kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị: Nghìn đồng)

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng 2014 so với 2013	Năm 2015	Tăng trưởng 2015 so với 2014
1	Tổng giá trị tài sản	288.854.543	421.747.451	46,01%	436.988.299	3,61%
2	Vốn chủ sở hữu	42.879.151	165.328.352	285,57%	177.789.113	7,53%
3	Doanh thu thuần	372.259.082	362.746.814	-2,56%	429.047.787	
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	2.954.895	23.982.509	711,62%	13.114.434	18,27%
5	Lợi nhuận khác	(928.249)	406.109	na	2.931.411	721,82%
6	Lợi nhuận trước thuế	2.026.646	24.338.618	1.100,93%	16.045.845	(34,07%)
7	Lợi nhuận sau thuế	1.519.985	22.336.940	1.369,55%	12.460.761	(44,21%)
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,41%	6,16%		2,9%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%			
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	5,49%	21,46%		7%	

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Tính tới thời điểm 31/12/2013, công ty lỗ lũy kế là 22.008.588.078 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản lỗ do chuyển nhượng tài sản và bất động sản trong năm 2012 để di dời nhà máy về trụ sở hiện tại. Số lỗ từ thanh lý tài sản và bất động sản trong năm 2012 là 15.062.809.246 đồng.

Doanh thu năm 2014 của Công ty được đóng góp từ các hoạt động sản xuất cuộn, sản xuất ống và bất động sản. Theo định hướng phát triển tập trung vào các hoạt động sản xuất chiếm tỷ trọng doanh thu lớn, trong năm, Kim Vĩ không nhận gia công bên ngoài và giảm tỷ lệ hoạt động thương mại, vì vậy, doanh thu giảm nhẹ 3% so với năm 2013. Ngoài doanh thu từ

hoạt động sản xuất kinh doanh chính, năm 2014, Công ty còn ghi nhận đóng góp 8 tỷ đồng doanh thu từ bán bất động sản.

Doanh thu năm 2015 của Công ty tăng mạnh hơn 18% so với cùng kỳ năm 2013 tuy nhiên do năm nay Công ty không có nguồn lợi nhuận từ kinh doanh bất động sản cũng như chi phí giá vốn hàng bán tăng mạnh nên lợi nhuận trước và sau thuế của công ty đều ghi nhận mức giảm mạnh lần lượt là 34 và 44%

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những nhân tố ảnh hưởng tới ngành thép nói chung và lĩnh vực thép không gỉ nói riêng chính là những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Những nhân tố khó khăn

Bên cạnh những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế so với năm 2015 như: giá xăng dầu giảm, chỉ số lạm phát thấp kỷ lục, lãi suất giảm, dòng tiền lưu chuyển trong nền kinh tế tốt hơn thì vẫn còn những tồn tại từ hệ lụy của khủng hoảng kinh tế kéo dài từ nhiều năm trước tác động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Kim Vĩ.

Tuy dòng tiền lưu thông trong nền kinh tế có tốt hơn nhưng nguồn vốn tài trợ không dễ dàng tiếp cận, đặc biệt là nguồn vốn trung – dài hạn, để mở rộng sản xuất, thay đổi công nghệ. Mặc dù Kim Vĩ có cơ hội mở rộng quy mô sản xuất nhưng hiện chủ yếu là sử dụng nguồn đầu tư chủ yếu lấy từ lợi nhuận, khấu hao, vốn tự có cho đầu tư trung-dài hạn.

Đồng hành với khó khăn trên là sự bất ổn của tỷ giá hối đoái, Kim Vĩ là doanh nghiệp sản xuất nguồn phôi nguyên vật liệu chính chủ yếu là nhập ở nước ngoài nên rủi ro về tỷ giá là một trong những khó khăn đáng kể, ảnh hưởng đến chi phí tài chính. Kế đến là hàng loạt khó khăn khác như: phí vận chuyển tăng mạnh, là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nặng phí cảng-thông quan, loại chi phí này chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu giá thành.

Giá điện tăng cũng làm tăng giá thành đáng kể cho Kim Vĩ vì công nghệ cán luyện, ủ sử dụng điện rất lớn, nạn cúp điện bất thường liên tục. Giá nhân công trực tiếp cũng tăng đáng kể hơn năm 2014, tuy Việt Nam nằm ở khu vực có giá nhân công thấp, như so với các năm trước 2014 giá nhân công ngành thép không gỉ tăng gần 15% (Theo nghiên cứu của Kim Vĩ).

Điểm qua hàng loạt khó khăn mang tính khách quan từ nền kinh tế, nhưng với thực lực, sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và ban Tổng Giám Đốc, sự trải nghiệm hơn 25 năm ứng phó các tình huống khó khăn nhất qua nhiều thời kỳ, giai đoạn Kim Vĩ đã vượt qua khó khăn và có những tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn 2014, 2015.

✚ Những nhân tố thuận lợi

- **Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam:** Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014. Tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2014 đạt 5,98% (tăng 5,25% so với năm 2012 và 5,42% so với năm 2013). (Nguồn: *Cổng Thông Tin Điện Tử Bộ Tài Chính*). Kinh tế phục hồi kéo theo nhu cầu tiêu dùng tăng hơn những năm trước, nhu cầu sử dụng thép không gỉ từ đó cũng tăng theo.

- **Về thị trường tiêu thụ:**

Khủng hoảng kinh tế kéo dài những năm qua gây bao khó khăn cho các doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp sản xuất thép không gỉ do sản phẩm làm ra phục vụ cho các ngành chịu ảnh hưởng của khủng hoảng nên dễ bị mất khách hàng, thị trường tiêu thụ cũng bị sụt giảm. Tuy nhiên do đối tượng khách hàng của Kim Vĩ chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất mặt hàng gia dụng, lĩnh vực ít chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và cũng phục hồi nhanh theo đà hồi phục của nền kinh tế nên khách hàng và thị trường của Công ty không bị biến động sụt giảm mạnh như các doanh nghiệp cùng ngành khác.

- **Lãi suất cho vay và giá xăng dầu:** giảm mạnh trong năm 2014, 2015 phần nào giúp Kim Vĩ giảm được chi phí tài chính và chi phí logistics.

- **Ban hành quyết định thuế chống bán phá giá:**

Sau Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 5/9/2014 của Bộ Công Thương quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu, nhu cầu các sản phẩm thép không gỉ cán nguội trong nước tăng cao, trong đó có các sản phẩm thép cán nguội của Kim Vĩ, số lượng đơn hàng của Công ty tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Tận dụng lợi thế này, để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, cuối năm 2014 công ty đã quyết định đầu tư thêm máy cán mới, nâng công suất lên khoảng 35%, tăng sản lượng thép cán nguội đưa ra thị trường.

- **Thông tư liên tịch số: 44/2013/TTLT-BTC-BKHCN** của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học công nghệ (*ban hành ngày 31/12/2013, có hiệu lực từ 01/06/2014*) về kiểm tra chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm, tránh hàng kém chất lượng, tránh gian lận trong thương mại. Thông tư 44 bảo vệ nhà sản xuất chân chính, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nước. Từ khi áp dụng thông tư, nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm kém chất lượng gặp nhiều khó khăn, đó cũng là cơ hội cho sản phẩm chất lượng của Kim Vĩ chiếm lĩnh thị trường.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

a) Lợi thế về thương hiệu lâu năm

- Lịch sử phát triển:

1898 – 2000: Cơ Sở KIM VĨ

2000 – 2008: Công ty TNHH KIM VĨ

Từ tháng 5/2008– 2014: Công Ty Cổ Phần KIM VĨ

Từ năm 2014 – nay: Công Ty Cổ Phần Đại Chúng

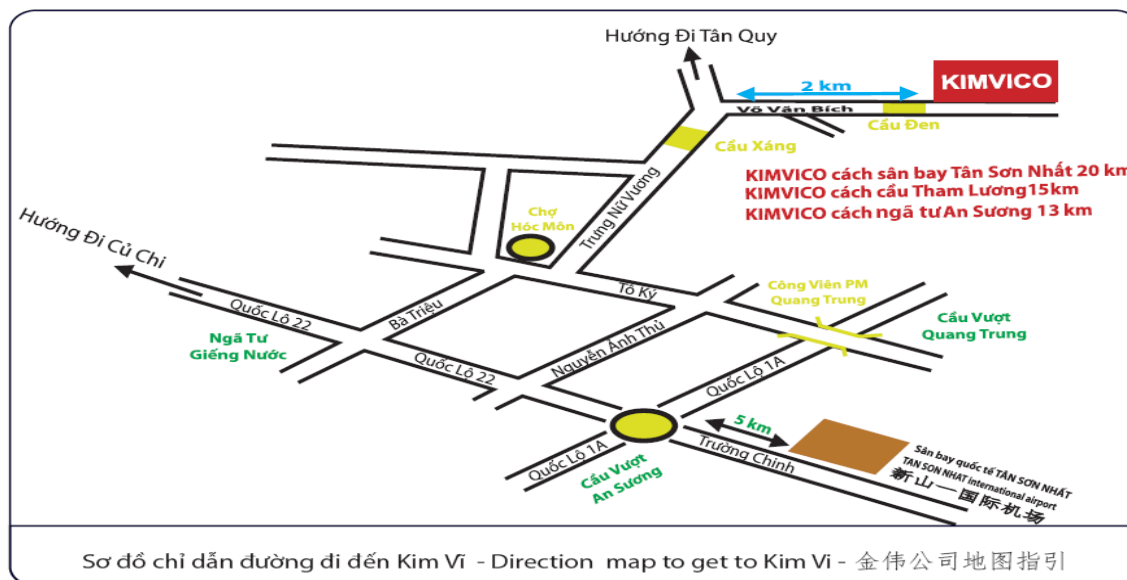
- Tồn tại và phát triển hơn 25 năm so với một doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán niêm yết không phải là thời gian quá dài, tuy nhiên chặng đường đó “có đủ” để chứng tỏ sức sống mãnh liệt của một doanh nghiệp để vượt qua mọi thử thách, thăng trầm trong giai đoạn được cho là có nhiều biến động khó khăn nhất của nền kinh tế và xã hội.

b) Lợi thế về con người:

- Đây là lợi thế mang tính nền tảng vững chắc. Kim Vĩ kế thừa tích lũy từ nhiều năm nay một lực lượng lao động tuyệt vời với các quản lý dày kinh nghiệm, có đào tạo chuyên nghiệp, cùng với việc tập huấn đào tạo nâng cao liên tục về chuyên môn, quản trị quản lý và hàng loạt chuyên đề khác từ phòng đào tạo và ban giảng huấn của Kim Vĩ.
- Lực lượng công nhân viên thạo nghề, được huấn luyện đào tạo thường xuyên và kiểm tra, cấp chứng nhận về chuyên môn, tác nghiệp vận hành, thao tác, ý thức, nội quy quy chế an toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy ...

c) Lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở sản xuất:

- Yếu tố con người là quan trọng và mang tính quyết định của doanh nghiệp.
- Nhưng “NHÂN HÒA” mà thiếu “ĐỊA LỢI” thì khó cất cánh lên tầm cao. Mong muốn, triết lý và quan điểm này là động lực để Kim Vĩ đầu tư trụ sở chính và nhà máy tọa lạc tại Tp.HCM (giáp ranh Q12, Hóc Môn, Củ Chi). Đặc biệt, diện tích đất trên Công ty đều có quyền sử dụng tới năm 2056, điều này tạo nên một sự ổn định để Kim Vĩ phát triển vững chắc.



Sơ đồ chỉ dẫn nhà máy Kim Vĩ



Hình ảnh tổng quan công ty Kim Vĩ

- Đầu tư cho hạ tầng cơ sở vật chất trong sản xuất thuộc công nghiệp nặng được xem là “phần cứng nền tảng cho sự phát triển bền vững, lâu dài”. Các công trình như: hệ thống nhà xưởng, nhà văn phòng các cấp, nhà nghỉ, hội trường, công viên, canteen, bếp tập thể, hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước, tường rào bao quanh, và nhiều công trình phụ trợ khác.
- Thành Phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của cả nước, khu vực Đông Nam Á, là đại diện cho thị trường Việt Nam có dân số gần 100 triệu dân. Hơn nữa Thành Phố Hồ Chí Minh là trung tâm phân phối thương mại sản xuất có truyền thống lâu đời;
- Đạt danh hiệu thành phố năng động thứ 6 Thế Giới (Do Tập đoàn quản lý bất động sản Jones Lang LaSalle (Mỹ) công bố cuối tháng 01/2015).
- Với những lợi thế và ưu điểm trên Thành Phố Hồ Chí Minh được ví như kho báu ẩn chứa nhiều cơ hội tiềm năng và đây chính là “ĐỊA LỢI” mà Kim Vĩ đã đầu tư và xác định khai thác lợi thế.

d) Lợi thế về quản trị:

• Hệ thống quản trị chất lượng toàn diện:

- Kim Vĩ đang đầu tư và triển khai dự án TQM_Quản trị chất lượng toàn diện mà mục tiêu là “Định hướng vào sự hài lòng khách hàng và thị trường” Mà công cụ sử dụng của nó tích hợp và cộng hưởng từ 12 công cụ như : 1) Assroe (cam kết từ lãnh đạo_quản lý_nhân viên), 2) People (con người), 3) PPD (Giám đốc sản xuất chuyên nghiệp), 4) Iso 9001, 5) Kaizen (cải tiến liên tục), 6) 5S (các phương pháp quản lý), 7) QC (kiểm soát chất lượng), 8) QA (đảm bảo chất lượng), 9) Insecpection (kiểm tra chất lượng), 10) IT (công nghệ thông tin), 11) Machine (máy móc thiết bị), 12) Safe Production (an toàn sản xuất).
- Dự án cho phép Kim Vĩ kiểm soát được toàn bộ quá trình từ Quản trị Marketing - nghiên cứu - thiết kế sản phẩm – xuất nhập khẩu – nguyên vật liệu chính phụ - công đoạn sản

xuất, thành phẩm – inspection (các phương pháp tái kiểm tra) - vận chuyển đến khách hàng - dịch vụ hậu mãi – tư vấn khách hàng.

• **ERP-Barcode:**

- Từ năm 2008 Kim Vĩ đã đầu tư hệ thống, phần mềm tích hợp quản trị doanh nghiệp (ERP), điều hành trên mọi phân hành phân hệ quản trị và các hệ thống Barcode tích hợp từ ERP, cho phép Kim Vĩ kiểm soát chặt chẽ và nhanh nhất các phân hành tác nghiệp trực tiếp trong hoạt động của Kim Vĩ (hiện các nhà sản xuất thép không gỉ trong nước chưa áp dụng được).

• **Hệ thống qui chế mô tả công việc:**

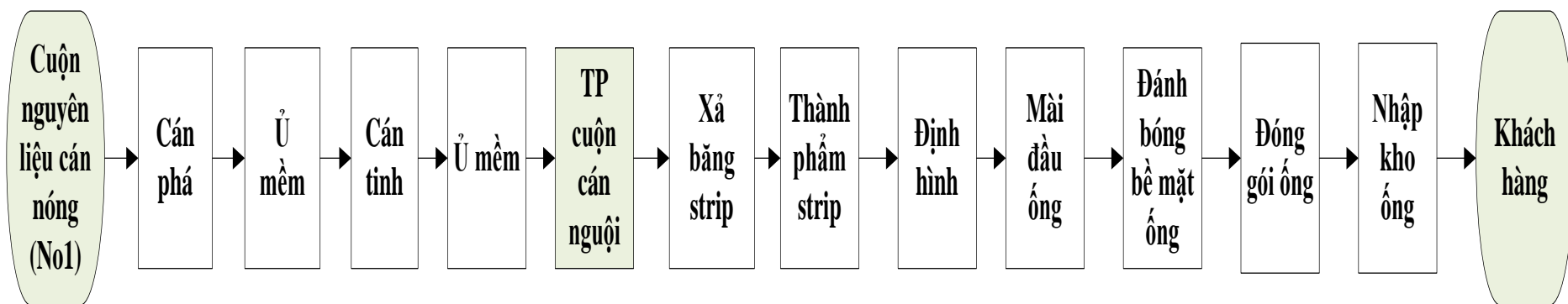
- Cho phép Kim Vĩ kiểm soát được các phân hành “gần 25 phân hành” tác nghiệp tương tác, phối hợp giữa các phòng ban/bộ phận và Ban Tổng Giám Đốc.
- Hệ thống văn bản, biểu mẫu, qui trình, lưu đồ tác nghiệp cho từng phân hành, mô tả công việc từng vị trí từ cấp cơ sở đến các vị trí quản lý cao nhất trong công ty được thiết lập và xây dựng chặt chẽ qua nhiều thời kỳ.
- Hệ thống quy chế này giúp cho Kim Vĩ có thể chủ động ứng phó kiểm soát các tình huống, các biến động nhân sự từ cấp cơ sở đến cấp quản lý cao nhất.
- Đồng thời cho phép Kim Vĩ có thể xác định đo lường tỷ trọng (trong ngày, tuần, tháng, năm) các công việc, tác nghiệp chuyên môn, từ vị trí nhân viên đến quản lý cấp cao nhất.
- Đây là một trong những lợi thế về quản trị, mang tính chiến lược và văn hóa, sắc thái “KIM VĨ”

e) **Về thị trường tiêu thụ:**

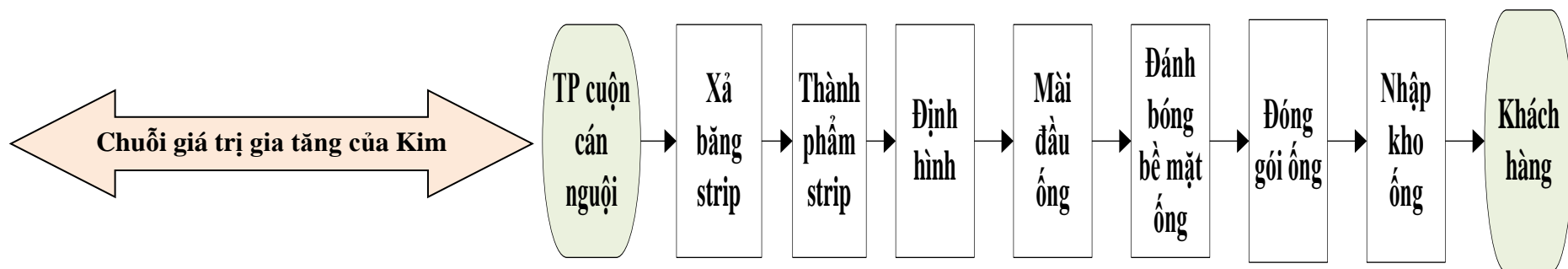
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty là TP. Hồ Chí Minh, Miền Tây và Miền Trung trong đó tại TP. Hồ Chí Minh, số lượng doanh nghiệp có thể thực hiện cán ra thép cán nguội từ thép cán nóng không nhiều, điều này đem lại cho Kim Vĩ lợi thế cạnh tranh lớn. Thị trường tiêu thụ lớn nằm ngay chính tại địa bàn sản xuất cũng giúp các chi phí logistics của công ty giảm đáng kể và giá thành sản phẩm tương đối thấp hơn so với các doanh nghiệp sản xuất tại các địa bàn khác.

f) **Lợi thế quy trình sản xuất khép kín:**

- Trong khi các doanh nghiệp khác chỉ có thể sản xuất từ **cuộn cán nguội** → **thành phẩm ống** → **khách hàng** thì Kim Vĩ đã đầu tư được quy trình khép kín xuyên suốt từ **cuộn nguyên liệu cán nóng No1** → **thành phẩm cuộn cán nguội** → **thành phẩm ống** → **khách hàng**.
- Xem minh họa quy trình bên dưới:



Hình a: Minh họa quy trình khép kín của Kim Vĩ



Hình b: Minh họa quy trình của đối thủ cạnh tranh

Thành phẩm cuộn cán nguội của Kim Vĩ được tiêu thụ qua hai hướng:

- + 50%: Bán cho các ứng dụng công nghiệp khác
 - + 50%: Sản xuất ống inox
- Trong khi các doanh nghiệp khác muốn sản xuất ống inox phải nhập cuộn cán nguội từ nước ngoài (bị áp thuế) hoặc phải mua từ doanh nghiệp trong nước (như mua của Kim Vĩ) sẽ phải chịu giá cao thì Kim Vĩ lại tự sản xuất ra nguyên liệu để làm ống. Như vậy chuỗi quy trình khép kín giúp Kim Vĩ có nguồn nguyên liệu ổn định để sản xuất ống inox, gia tăng giá trị lợi nhuận cho công ty.
 - Hiện nay, Kim Vĩ là công ty đầu tiên và duy nhất ở miền Nam đầu tư khép kín quy trình sản xuất, riêng khu vực phía Bắc thì chỉ có một ít doanh nghiệp có đầu tư khép kín như Kim Vĩ.

g) Lợi thế công nghệ máy móc thiết bị:

- Hệ thống máy móc thiết bị được đầu tư hiện đại, khép kín, đội ngũ nhân viên kỹ thuật giàu kinh nghiệm.
- Chất lượng sản phẩm được quản lý, kiểm soát bởi các chuyên gia kỹ thuật thuộc phòng kỹ thuật của công ty Kim Vĩ. Ngoài ra Kim Vĩ mời chuyên gia nước ngoài kiểm soát phản biện chất lượng sản phẩm thường kỳ.
- Kim Vĩ thường xuyên tổ chức cho cán bộ kỹ thuật đi nước ngoài học tập trao đổi kinh nghiệm và cập nhật những tiên bộ ở các nước, để từ đó có những sáng kiến nâng cấp cải tiến máy móc thiết bị trong công ty, giảm chi phí sản xuất, nâng cao tuổi thọ máy -> làm tăng giá trị doanh nghiệp.

h) Vận chuyển, hậu cần - dịch vụ:

Kim Vĩ đã đầu tư đội xe tải, cầu, nâng, hàng chục chiếc tự vận chuyển hàng hóa cho hoạt động Kim Vĩ và giao hàng trực tiếp đến kho của khách hàng.

i) Về hệ thống đào tạo

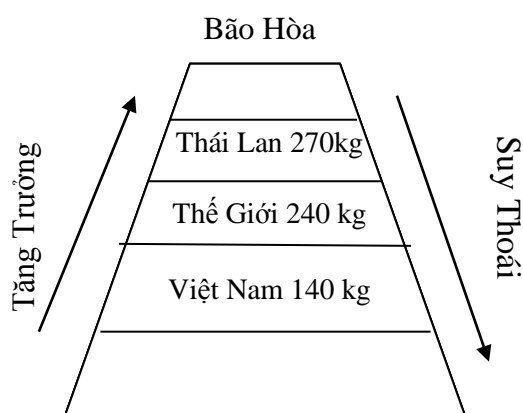
- ***Bộ phận đào tạo: Phòng đào tạo – Ban giảng huấn***
- ***Tài liệu giáo trình đào tạo:***
- Do Kim Vĩ tự nghiên cứu; tổng hợp từ các nguồn tài liệu trong nước và quốc tế khác nhau.
- Đối tượng đào tạo: Công nhân viên từ cấp cơ sở đến các cấp quản lý cao nhất.
- Vui lòng tham khảo chi tiết chương trình đào tạo ở mục “*Chính sách đào tạo*”.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Về triển vọng trung và dài hạn, ngành thép không gì còn nhiều tiềm năng tăng trưởng do tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép tăng. Hiện tại, mức tiêu thụ thép tính trên đầu người của Việt Nam mới chỉ là 140 kg/đầu người, thấp hơn nhiều so với mức bình quân của thế giới là 240 kg/đầu người, và so với một nước trong khu vực ASEAN là Thái Lan có mức tiêu thụ bình quân thép là 270 kg/đầu người. Như vậy, có thể thấy ngành thép vẫn còn nhiều dư địa cho tăng trưởng.

Tháp nhu cầu sử dụng inox của Việt Nam và thế giới.

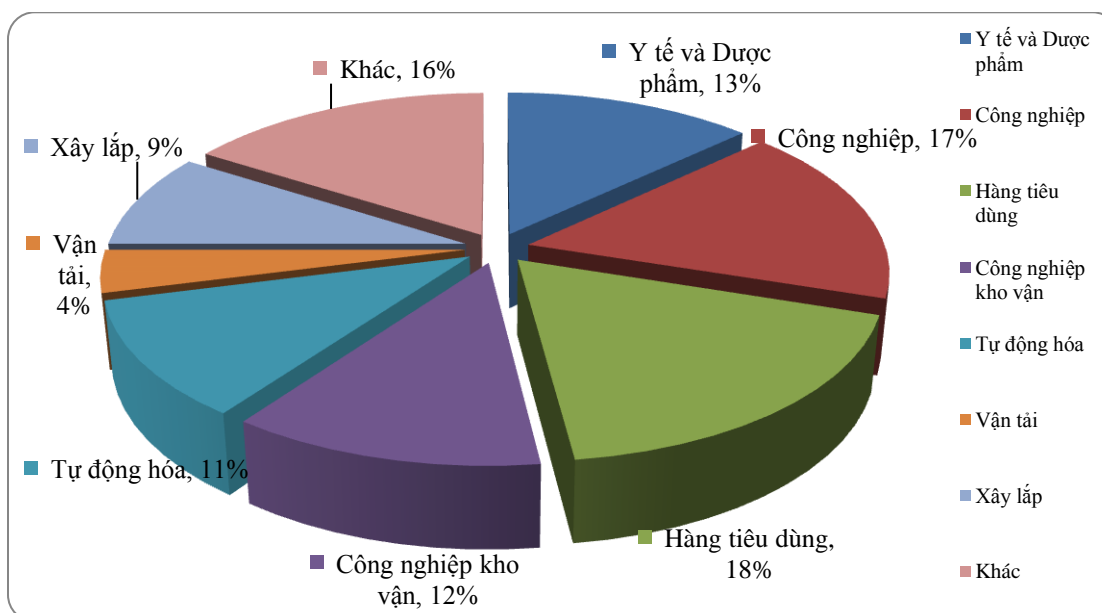
TĂNG TRƯỞNG – BẢO HÒA – SUY THOẢI



Minh họa cho chúng ta thấy ngành thép không gì Việt Nam đang ở giữa chu kỳ tăng trưởng, mở ra một tiềm năng rộng lớn và dài hạn, bền vững và cơ hội đầu tư phát triển lâu dài.

Mặt khác, so với lĩnh vực thép sản xuất, lĩnh vực thép không gỉ có rất nhiều lợi thế về thị trường do được ứng dụng trong các ngành hàng thiết yếu và nhiều tiềm năng tăng trưởng như Y tế, công nghiệp thực phẩm và đặc biệt là ngành hàng tiêu dùng. Nền kinh tế Việt Nam đang bước vào giai đoạn hồi phục với GDP năm 2014 đạt 5,98% và năm 2015 đạt 6.68%. Nhu cầu tiêu dùng sẽ tăng theo tốc độ hồi phục của nền kinh tế. Như vậy, năm 2014 – 2015 là năm bản lề cho chu kỳ tăng của nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm gia dụng. Tiêu dùng các sản phẩm gia dụng Việt Nam sẽ còn tiếp tục tăng trưởng do nhu cầu đầu tư, mua sắm các mặt hàng gia dụng tăng theo quy mô dân số và nhu cầu nhà ở.

Những ngành ứng dụng sản phẩm thép không gỉ



(Nguồn: CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tổng hợp)

Không chỉ được hưởng lợi nhờ sự tăng trưởng của ngành hàng gia dụng, lĩnh vực thép không gỉ Việt Nam còn được hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Ngày 5/9/2014, Bộ Công Thương đã có Quyết định số 7896/QĐ-BC áp dụng biện pháp chống bán phá giá với mức thuế từ 3,07% - 37,29% đối với một số sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan. Cụ thể, thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ chịu mức thuế chống bán phá giá từ 4,64 đến 6,87%; từ Malaysia là 10,71%; nhập từ Đài Loan từ 13,79 đến 37,29%, từ Indonesia là 3,07%. Đây là một thuận lợi lớn giúp các sản phẩm thép không gỉ Việt Nam tăng tính cạnh tranh so với các sản phẩm nhập khẩu.

Các doanh nghiệp Việt Nam bước đầu sẽ được bảo hộ bởi hàng rào thuế quan. Thị trường thép không gỉ tại Việt Nam vẫn là thị trường tiềm năng cho các công ty sản xuất thép nói chung và các nhà đầu tư nước ngoài nói riêng do được hưởng nhiều ưu đãi của Nhà nước, nhân công giá rẻ và mức cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước chưa cao.

Tuy nhiên, thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp là phải tự hoàn thiện hơn về chất lượng, công nghệ, quản trị, chú trọng hơn về việc đào tạo con người và môi trường, tăng được công suất và sản lượng, giảm được giá thành để có sức cạnh tranh về lâu dài với các nước xuất khẩu thép không gỉ khác, đóng góp vào giá trị gia tăng cho nền kinh tế, ngân sách nước nhà.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành

Căn cứ vào các thống kê, nghiên cứu, đặc điểm của các ngành thép không gỉ trên thế giới và Việt Nam, cũng như các dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước, hơn nữa lợi thế ngành trong đầu tư của Công ty, Kim Vĩ đã đặt ra chiến lược phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các sản

phẩm thép cán nguội phục vụ cho lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng thiết yếu, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty.

Với tiềm năng phát triển của lĩnh vực hàng gia dụng, đặc biệt với các chính sách bảo hộ việc sản xuất thép không gỉ cán nguội của Nhà nước, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

10. Chính sách với người lao động

Số lượng người lao động trong công ty: 293 người trong đó bao gồm:

10.1. Tình hình lao động của Công ty

Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp	293
Trong đó:	
• Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học	22
Bao gồm:	
+ Lao động nam	13
+ Lao động nữ	09
• Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng	62
Bao gồm:	
+ Lao động nam	32
+ Lao động nữ	30
• Số lượng công nhân đã qua đào tạo	209
Bao gồm:	
+ Lao động nam	194
+ Lao động nữ	15

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

10.2. Chế độ làm việc:

a) Thời giờ làm việc:

Thời giờ làm việc của Người lao động là tám (08) giờ mỗi ngày, cụ thể như sau:

Bộ phận Văn phòng:

- Buổi sáng : Từ 07h45 đến 12h00 (từ thứ 2 đến thứ 7)
- Buổi chiều : Từ 13h00 đến 16h45 (từ thứ 2 đến thứ 7)

Sản xuất :

- Ca 1 : Từ 07 giờ 00 đến 15 giờ 00
- Ca 2 : Từ 15 giờ 00 đến 23 giờ 00
- Ca 3: Từ 23 giờ 00 đến 07 giờ 00 hôm sau.

Công ty có quyền điều chỉnh giờ giấc làm việc của người lao động tùy theo từng thời điểm để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng luôn đảm bảo không quá 8 giờ làm việc trong một ngày.

b) Nghỉ phép lễ tết:

Được nghỉ lễ tết theo quy định của bộ luật lao động, nhân viên làm việc mười hai (12) tháng được hưởng mười hai (12) ngày phép năm. Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

c) Nghỉ ốm đau thai sản:

Theo quy định của bộ luật lao động. Ngoài ra công ty có chế độ làm việc đối với lao động nữ ...

10.3. Chính sách đào tạo

Mỗi công nhân viên khi mới vào làm trong công ty đều được trải qua các khóa đào tạo. Nhằm hướng tới sự chuyên môn hóa trong các bộ phận hoạt động của Công ty, Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất .

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ trẻ và bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho đội ngũ CBCNV. Hàng năm công ty phối hợp với các đơn vị đào tạo bên ngoài để mở các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng đàm phán, kỹ năng bán hàng cho CBCNV, đặc biệt là nhân viên kinh doanh, marketing.

Chương trình và chế độ đào tạo gồm 2 phần: *Đào tạo chung* và *đào tạo riêng* theo phòng ban.

a) Đào tạo chung:

- Nội quy lao động
- Kiến thức chung về Inox
- Các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp
- Quy chế chung của từng bộ phận

- Kỹ năng giao tiếp

b) Đào tạo riêng:

XUỞNG ỐNG	<p>Cấp quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng các tính năng word, excel, bảng tính,... - Kiến thức về sản phẩm đạt và lỗi từ xả băng đến đóng gói - ERP liên quan công việc - Kỹ năng sử dụng cần trục Palang - Kỹ năng quản lý, giám sát nhân viên
	<p>Cấp nhân viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng hệ thống máy và nút chỉnh xả băng - Kỹ năng vận hành máy xả băng - Kỹ năng sử dụng hệ thống máy cuốn ống (máy hàn, máy mài, máy cắt, ben hơi) - Kỹ năng sử dụng máy mài tay, sửa chữa đơn giản máy mài tay - Kỹ năng sử dụng máy đánh bóng, thay thế bánh bố theo quy định, kiểm tra và thay đường băng - Kỹ năng thoa lơ, đánh bóng ống - Kiến thức về vận hành máy đóng gói - Kiến thức quy định về tem, số lượng ống theo từng size của hàng ống
XUỞNG CÁN Ủ	<p>Quản lý và Trưởng ca</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đàm phán và hòa giải - Kỹ năng sắp xếp, điều động, bố trí nhân sự - Quy trình sản xuất - Quy trình Cán Ủ Mài - Quy trình vận hành máy - Các định mức sản xuất/nguyên vật liệu phụ - Sắp xếp bố trí hàng hóa sản xuất - Sản xuất hiệu quả, tiết kiệm thời gian và điện năng tiêu thụ - Kiến thức về hàng hóa (hàng hư, hàng lỗi,...)
	<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm công ty - Kỹ năng ERP và Barcode liên quan công việc - Hệ thống tài khoản - Quy định tuyển dụng, bảo hiểm - Lấy dữ liệu Chấm công, điện thoại - Quy định bảo trì, bảo hành camera - Kỹ năng xử lý tình huống - Kỹ năng quan sát, nhạy bén - Quy trình xuất nhập hàng
KS 01	<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm công ty - Kỹ năng ERP và Barcode liên quan công việc - Hệ thống tài khoản - Quy định tuyển dụng, bảo hiểm - Lấy dữ liệu Chấm công, điện thoại - Quy định bảo trì, bảo hành camera - Kỹ năng xử lý tình huống - Kỹ năng quan sát, nhạy bén - Quy trình xuất nhập hàng

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

KS02	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý hoạt động cơ bản của máy cán và lò ủ - Cấu tạo, chức năng từng bộ phận của máy cán và lò ủ - Phương pháp kiểm soát cán ủ - Các lỗi hư hỏng máy móc cơ bản - Các qui định, qui trình thao tác máy móc cơ bản - Kiến thức về ERP và barcode liên quan công việc
KS03	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý hoạt động cơ bản của các máy sx ống - Phương pháp kiểm soát ống - Kiến thức về tiêu chuẩn ống (kỹ năng kiểm tra, nhận biết, phân biệt hàng đạt và lỗi) - Kiến thức về ERP và barcode liên quan công việc - Các lỗi hư hỏng máy móc cơ bản
KHO ÓNG	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng Palang - Sắp xếp hàng hóa - Cân soạn hàng hóa
KHO THƯƠNG MẠI	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật vận hành Palang - Quy trình cầu hàng - Kiến thức cơ bản về Barcode - Quy trình quét Barcode - Quy trình giao hàng - Quy trình cất hàng - Kỹ năng vận hành máy đánh bóng - Kỹ năng vận hành xe nâng
ĐIỀU VẬN	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo mật qui chế, thông tin hàng hóa, khách hàng - Qui trình vận chuyển, giao nhận hàng
KỸ THUẬT	<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm công ty - Quy trình sản xuất cơ bản (cán ủ ống) - ERP liên quan công việc (xuất tiêu hao nguyên vật liệu phụ, nhập đơn hàng vật tư) - Kỹ năng quản lý sản xuất, nhân sự - Kỹ năng xử lý, quan sát công việc - Tin học chuyên ngành: auto cad 2D, 3D. Autodesk inventor. Sap 2000 (cấu tạo thép) - Kỹ năng tiện - Kỹ năng hàn - Kỹ năng đọc hiểu và bóc tách bản vẽ - Kỹ năng xây dựng và thiết kế bản vẽ - Kỹ năng phán đoán và xác định hư hỏng máy - Kỹ năng xây dựng file chương trình quản lý công nghiệp - Các phần mềm vẽ kỹ thuật cơ bản

NHÂN VIÊN KẾ HOẠCH	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng xử lý, quan sát công việc - Quy trình sản xuất cán ủ, sản xuất ống - Quy trình nhập kho - ERP liên quan công việc
KINH DOANH	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giải quyết tình huống, đàm phán - Kỹ năng tìm hiểu thông tin (khách hàng, thị trường,...) - Kỹ năng chịu áp lực công việc - Các sản phẩm công ty - Quy trình bán hàng - Quy trình sản xuất cơ bản - Quy trình xuất kho - Quy trình thanh toán - Các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ Kế Toán - Kỹ năng sử dụng ERP liên quan công việc <ul style="list-style-type: none"> + Phân hệ kho vận: tra mã hàng, xem nhập-xuất-tồn kho,...) + Phân hệ Bán hàng: làm đơn hàng bán và trả + Phân hệ Tài chính: thu - chi tiền khách hàng - Barcode liên quan công việc - Kỹ năng lưu trữ khác,...
MARKETING	<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp khách hàng qua điện thoại - Kỹ năng thuyết trình và đàm phán - Kỹ năng tìm hiểu thông tin (khách hàng, thị trường,...) - Kỹ năng làm việc nhóm - Kỹ năng phân tích dữ liệu - Khả năng làm việc áp lực - Khả năng viết bài truyền thông - Kiến thức về Marketing, đặc biệt là B2B - Biết cơ bản về phần mềm Adobe Illustrator(thiết kế cơ bản) - Các sản phẩm công ty - Quy trình bán hàng - Quy trình khiếu nại
CHUYÊN NGÂN	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp với khách hàng - Kỹ năng xử lý các tình huống nguy hiểm - Khả năng tìm hiểu thông tin khách hàng - Khả năng chịu áp lực công việc - Quy trình thu tiền - Khả năng thận trọng trong công việc - Khả năng tự vệ
TÀI CHÍNH	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo vi tính văn phòng

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổng hợp báo cáo, phân tích số liệu - Kỹ năng tổ chức, quản lý nhân sự - Kỹ năng làm thông báo, trả lời công văn hay viết bài giới thiệu tổng quan về công ty. - Nắm vững hệ thống tài khoản công ty - Các Báo cáo trên ERP - Quy trình sản xuất - Kỹ năng xử lý và quan sát nhạy bén công việc - Bảo mật thông tin về hoạt động kinh doanh công ty
KẾ TOÁN	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tài khoản - Quản lý và vận hành Barcode - Quy trình sản xuất _Giá thành - Kỹ năng sử dụng ERP liên quan công việc
XUẤT NHẬP KHẨU	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ năng ERP liên quan công việc - Nguyên liệu Inox - Nghiệp vụ XNK - Ngoại ngữ
HCNS	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình tuyển dụng - Các kiến thức về chăm công - Quy trình tham gia BHXH - Kiến thức về Iso - Quy trình sản xuất cơ bản - Kỹ năng quản lý, điều động nhân sự - Kỹ năng xử lý tình huống, quan sát sự việc
IT	<p>Nhân viên IT hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng xử lý các sự cố thiết bị phần cứng - Cách diệt virus máy tính cơ bản - Cài đặt phần mềm - Quản trị website kimvico - Quản trị website thi nội quy lao động - Chia sẻ tập tin thư mục qua hệ thống mạng - Cấu hình modem, wireless <p>Nhân viên phần mềm ERP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất - Quy trình bán hàng - Quy trình quản lý kho: xuất/nhập - Quy trình mua hàng

10.4. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo quy chế cụ thể được công bố tới từng người lao động. Chế độ trả lương dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh có tác dụng động viên người lao động thêm gắn bó với doanh nghiệp.

10.5. Nghỉ mát, du lịch

Hàng năm công ty sẽ tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát trong hoặc ngoài nước tùy kết quả kinh doanh của công ty.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn và một phần nguồn tiền cho tái đầu tư vào công nghệ sản xuất và chế biến.

Bảng số 4 Tình hình cổ tức từ năm 2013 – 2015

Tiêu chí	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ cổ tức (%)	0%	0%	

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Năm 2013, công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông. Năm 2014, mặc dù đã khắc phục được lỗ lũy kế các năm trước nhưng lãi chưa lớn nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc chưa trả cổ tức năm 2014. Cổ tức của năm tài chính 2015 Hội đồng quản trị công ty sẽ họp và thông báo tới các cổ đông vào phiên họp Đại hội cổ đông đầu năm 2016.

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

12.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Việc ghi nhận và phương pháp khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05-50 năm
Phương tiện vận tải	05-06 năm
Máy móc thiết bị	03-08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

12.2 Mức lương bình quân

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.000.000 đồng/ tháng
- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 6.000.000 đồng/ tháng

12.3 Các khoản nợ phải nộp theo quy định

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Tính tới thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

Tình hình các khoản phải nộp theo quy định như sau:

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	-	835.231	1.450.400
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	506.662	2.558.340	3.585.084
1	Thuế thu nhập cá nhân	1.416	1.139	1.453
2	Các khoản phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	651.546		
	Tổng cộng	1.159.624	3.394.710	5.036.938

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

12.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Năm 2012 và năm 2013, công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên chưa thực hiện trích lập các quỹ. Năm 2014, lợi nhuận trong năm đã bù được lỗ lũy kế các năm trước nhưng lãi chưa lớn nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc chuyển toàn bộ lợi nhuận vào lợi nhuận chưa phân phối.

12.5 Dư nợ vay

Tình hình nợ vay của công ty như sau:

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	209.502.822	213.397.938	212.308.336
2	Vay và nợ dài hạn	28.930.866	34.942.666	38.740.909
	Tổng cộng	238.433.688	248.340.604	251.049.245

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Một số khoản vay lớn tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Ngân hàng cho vay	Dư nợ tại 31/12/2015	Lãi suất
I	Vay ngắn hạn	212.308.336	
1	Ngân hàng NN & PTNN	83.950.000	7%
2	Ngân hàng ACB	11.560.000	7,5%-8.2%
3	Ngân hàng Bản Việt	3.300.000	7.7%-8.0%
4	Ngân hàng ViettinBank	3.500.471	6.5%

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

STT	Ngân hàng cho vay	Dư nợ tại 31/12/2015	Lãi suất
5	Ngân hàng Vietcombank	109.997.865	7%
II	Vay dài hạn	38.740.909	
1	Ngân hàng NN & PTNN	26.579.240	9.5%
2	Ngân hàng Eximbank	5.836.800	10%
3	Thuê tài chính	6.324.869	8.82%-10.2%

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

12.6 Tình hình công nợ hiện tại

- Tình hình các khoản phải thu

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
1	Phải thu khách hàng	20.268.799	30.337.191	30.523.734
2	Trả trước người bán	5.370.067	14.995.439	19.107.580
3	Các khoản phải thu khác	36.455.577	455.566	3.041.347
	Tổng cộng	62.094.443	45.788.196	52.672.661

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Tất cả các khách hàng này đều là đối tác truyền thống của doanh nghiệp nên khoản phải thu đều sẽ được thu hồi khi đến hạn hoặc được xem xét gia hạn. Công ty không có nợ khó đòi.

Khoản phải trả khác tại 31/12/2013 giá trị 36 tỷ đồng là khoản phải thu của ông Đỗ Hùng. Năm 2013, trong bối cảnh kinh tế khó khăn lãi suất cho vay của các ngân hàng cao hơn kế hoạch tài chính của công ty đề ra. Để đảm bảo kế hoạch tài chính của công ty, Ông Đỗ Hùng chịu trách nhiệm cá nhân với các khoản vay có lãi suất cao hơn so với kế hoạch tài chính của công ty để hỗ trợ cùng công ty trong giai đoạn kinh tế khó khăn. Trong năm 2014, Công ty đã thu được toàn bộ khoản hỗ trợ này.

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
1	Phải trả người bán	2.752.109	1.894.243	1.917.747
2	Người mua trả tiền trước	212.755	990.761	41.134
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.159.624	3.394.710	5.036.938
4	Phải trả người lao động	1.359.217	1.452.831	871.097
5	Chi phí phải trả	-	345.950	271.013
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.057.999	-	12.011
	Tổng cộng	7.541.704	8.078.495	8.149.940

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

12.7 Hàng tồn kho

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
1	Nguyên vật liệu	18.271.446	33.681.892	13.659.073
2	Công cụ, dụng cụ	12.362.014	8.378.668	9.642.563
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.041.648	10.170.107	4.758.589
4	Thành phẩm	50.685.013	74.811.411	76.523.583
5	Hàng hóa	37.505.399	42.593.468	83.476.638
	Tổng cộng	128.865.520	169.635.546	188.060.446

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Biến động giá Nikel có ảnh hưởng lớn tới chi phí giá vốn của công ty. Vì thế, Kim Vĩ có bộ phận theo dõi và nghiên cứu diễn biến giá Nikel phục vụ cho công tác dự trữ nguyên liệu của công ty. Cuối năm 2013, dự báo trước tình hình giá Nikel tăng mạnh, công ty đã tích trữ tại kho một lượng lớn nguyên vật liệu và các thành phẩm vào đầu năm 2014. Kết quả, trong năm 2014,

Giá nikel liên tục tăng mạnh trong năm đã giúp Kim Vĩ được hưởng lợi, giúp tỷ suất lợi nhuận của công ty theo đó được cải thiện đáng kể.

Sang tới năm 2015, Tập đoàn khai khoáng nikel lớn thứ hai thế giới Vale SA cho biết lệnh cấm xuất khẩu quặng của Indonesia có hiệu lực kể từ tháng 1/2014 sẽ không có khả năng được nói lỏng và giá niken sẽ tăng lên đáng kể trong năm 2015. Vì thế, cuối năm 2014, công ty tận dụng những thời điểm giá Nikel giảm để nhập thêm nguyên liệu phục vụ cho kỳ sản xuất 2015. Thêm vào đó, cuối năm 2014, công ty cũng nhập thêm một số máy móc để tăng công suất, do đó, nhu cầu nguyên vật liệu cũng tăng lên khiến tồn kho cuối năm 2014 tăng 32% so với 2013. Trong năm 2015 công ty tiếp tục nhập số lượng lớn nguyên vật liệu khi tỷ giá ngoại tệ cho thấy những diễn biến phức tạp có thể làm cho giá nguyên liệu tăng mạnh, tới cuối năm 2015 hàng tồn kho của công ty tăng 10,86% so với cùng kỳ năm 2014.

13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,90	1,03	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,31	0,26	0,28
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,85	0,61	0,59
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,74	1,55	1,46
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,88	2,00	2,09
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,36	1,02	1,0
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,41%	6,16%	2,9 %
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,49%	21,46%	7,26 %
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,56%	6,29%	2,9 %
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,79%	6,61%	3,06%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013,2014, 2015 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

14. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

14.1 Hội đồng quản trị

Bảng số 5 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lưu Xuân	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên Hội đồng quản trị

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Sơ yếu lý lịch

a. Ông Đỗ Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông	:	ĐỖ HÙNG
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	08/02/1968
Nơi sinh	:	Nha Trang
Số CMND	:	023626255 cấp ngày 19/9/2014 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới năm 2008	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

	Vĩ
- Từ 2009 tới nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 1.100.000 Cổ phần chiếm 6,7% vốn điều lệ
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	: 1.100.000 Cổ phần chiếm 6,7% vốn điều lệ
Sở đại diện	: 0
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:
Tên người có liên quan	: Đỗ Hòa
Mối quan hệ	: Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	: 400.000 Cổ phần chiếm 2,4 % vốn điều lệ
Tên người có liên quan	: Đỗ Thị Thu Trang
Mối quan hệ	: Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	: 200.000 Cổ phần chiếm 1,2% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	: Lê Thị Hồng Hạnh
Mối quan hệ	: Vợ

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	500.000 Cổ phần chiếm 3,03% vốn điều lệ
---	---	---

b. Ông Đỗ Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông	:	ĐỖ HÒA
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	01/10/1972
Nơi sinh	:	Khánh Hòa
Số CMND	:	024031574 cấp ngày 30/1/2008 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 22/48 Cư xá Lữ Gia – Phường 15 – Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới 2008	:	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ năm 2009 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,4 % vốn điều lệ
Trong đó:	:	
Sở hữu cá nhân	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,4 % vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hùng
Mối quan hệ	:	Anh
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.100.000 Cổ phần chiếm 6,7 % vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Đỗ Thị Thu Trang
Mối quan hệ	:	Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	200.000 Cổ phần chiếm 1,2 % vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Lê Trâm Thu
Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ

c. Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thành viên Hội đồng quản trị

Bà	:	ĐỖ THỊ THU TRANG
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	25/12/1976
Nơi sinh	:	Khánh Hòa
Số CMND	:	025469530 cấp ngày 04/04/2011 tại CA TP. Hồ Chí Minh

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 46 Bà Cát 1- Phường 14 – Quận.Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới năm 2008	:	Nhân viên phòng XNK Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ 2009 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	200.000 Cổ phần chiếm 1,2% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	200.000 Cổ phần chiếm 1,2% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hùng
Mối quan hệ	:	Anh
Số lượng cổ phần do người liên quan	:	1.100.000 Cổ phần chiếm 6,7% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

nắm giữ	:	
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hòa
Mối quan hệ	:	Anh
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,4% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Võ Đình Phú
Mối quan hệ	:	Chồng
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	16.000 Cổ phần chiếm 0,097% vốn điều lệ

d. Ông Lưu Xuân – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông	:	LƯU XUÂN
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	27/01/1965
Nơi sinh	:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	022637175 cấp ngày 08/12/2012 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 31 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 1991 tới năm 1992	:	Hướng dẫn viên Công ty du lịch Festival

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

- Từ năm 1999 tới năm 2000	:	Phiên dịch viên Công ty nông lâm Đài Loan
- Từ năm 2000 tới năm 2002	:	Phiên dịch viên Công ty Wei Chien Đài Loan
- Từ năm 2002 tới năm 2006	:	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Tân Hoa Thịnh
- Từ năm 2007 tới năm 2014	:	Phó phòng Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ 2015 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	5.000 Cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	5.000 Cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

e. Ông Lê Trần Vũ Đạt – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông	:	LÊ TRẦN VŨ ĐẠT
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	23/05/1978
Nơi sinh	:	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số CMND	:	225046228 cấp ngày 12/04/2012 CA.Khánh Hòa
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới năm 2014	:	Nhân viên chuyên ngành Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ năm 2015 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	100 Cổ phần chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	100 Cổ phần chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

14.2 Ban kiểm soát

Bảng số 6 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Sơ yếu lý lịch

🚩 Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Trưởng ban kiểm soát

Bà	:	NGUYỄN THỊ KIM CHI
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	28/07/1977
Nơi sinh	:	Thừa Thiên Huế
Số CMND	:	025181095 cấp ngày 26/08/2009 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 45/59/6 Khu phố 3 - TCH 25 - Phường Tân Chánh Hiệp – Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 – 2006	:	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ năm 2007 – 2008	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ năm 2008 – 2011	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ năm 2012 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng ban kiểm soát

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

Bà Nguyễn Đài Trang – Thành viên Ban kiểm soát

Bà	:	NGUYỄN ĐÀI TRANG
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	21/03/1978
Nơi sinh	:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	023464570 cấp ngày 14/01/2010 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2007 - 2014	:	Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

- Từ năm 2013 – nay	:	Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
- Từ 2009 tới nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Tăng Minh Đức
Mối quan hệ	:	Chồng
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Tăng Minh Đức – Thành viên Ban kiểm soát

Ông	:	NGUYỄN TĂNG MINH ĐỨC
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	19/02/1975
Nơi sinh	:	Thừa Thiên Huế

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số CMND	:	024474821 cấp ngày 07/12/2005 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2001 - 2009	:	Chuyển ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ 2009 tới nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Đài Trang

Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ

14.3 Ban giám đốc

Danh sách thành viên Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hùng	Tổng giám đốc
2	Đỗ Hòa	Phó Tổng giám đốc
3	Lê Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Sơ yếu lý lịch

- a. Sơ yếu lý lịch của Ông Đỗ Hùng được trình bày chi tiết tại mục Ông Đỗ Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- b. Sơ yếu lý lịch của Ông Đỗ Hòa được trình bày chi tiết tại mục Ông Đỗ Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị
- c. Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Phó Tổng giám đốc

Bà	:	LÊ THỊ HỒNG HẠNH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	18/07/1978
Nơi sinh	:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	023240334 cấp ngày 21/02/2014 tại CA Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	Thạc sỹ kinh tế

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2002 tới năm 2010	:	Giảng viên trường Cao đẳng Kinh tế
- Từ năm 2011 tới năm nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	500.000 Cổ phần chiếm 3,03 % vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	500.000 Cổ phần chiếm 3,03 % vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Lê Lam
Mối quan hệ	:	Cha
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,42% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Trần Thị Quỳnh Anh
Mối quan hệ	:	Mẹ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	380.000 Cổ phần chiếm 2,3% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Lê Thị Hồng Quý
Mối quan hệ	:	Chị

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	200.000 Cổ phần chiếm 1,21% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hùng
Mối quan hệ	:	Chồng
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.100.000 Cổ phần chiếm 6,7% vốn điều lệ

14.4 Kế toán trưởng

Ông	:	TRẦN TRUNG NGHĨA
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	07/10/1984
Nơi sinh	:	Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai
Số CMND	:	230610578 cấp ngày 01/10/2014 tại CA Gia Lai
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai
Trình độ văn hóa	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2005 tới năm 2007	:	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thịnh Minh Tiến
- Từ năm 2007 tới năm 2009	:	Trưởng phòng tư vấn Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Tư Vấn Gia Long
- Từ năm 2009 tới tháng 9/2010	:	Kế toán trưởng Hợp tác xã Vận Tài Và Xếp Dỡ Đại Thành
- Từ 10/2010 tới tháng 10/ 2011	:	Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

BẢN CÁO BẠCH CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

- Từ năm 2011 tới năm nay		Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
-		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

15. Tài sản

Một số tài sản chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	194.847.615	(72.261.078)	122.586.537
Tài sản cố định thuê tài chính	13.535.382	(2.269.764)	11.265.617
Tài sản cố định vô hình	45.808.473	(1.990.750)	43.817.723
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	856.247
Tài sản cố định			178.526.124

Chi tiết đất đai mà doanh nghiệp đang quản lý: doanh nghiệp hiện đang sử dụng 01 khu đất chi tiết như sau:

- Vị trí: số 117, đường Võ Văn Bích, Ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh,
- Diện tích: 18.943,4 m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh
- Thời gian sử dụng: 18/04/2056

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018

(Đơn vị: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	% tăng (giảm) so với 2015	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2016	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2016
1	Doanh thu thuần	600.000.000	27,65%	800.000.000	33,30%	1100.000.000	37,5%
2	Lợi nhuận sau thuế	35.000.000	25%	50.000.000	42.8%	70.000.000	40%
3	Vốn điều lệ	495.000.000		495.000.000		495.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,83%		6,25%		6,75%	
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7%		10%		12%	
6	EPS cơ bản (đồng/CP)	700		1000		1200	
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	10%		10%		10%	

(nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

So với kết quả kinh doanh năm 2015, kế hoạch kinh doanh đặt ra cho năm 2016 và 2017 của Công ty có sự tăng trưởng cả về Doanh thu và Lợi nhuận. Đặc biệt, Lợi nhuận các năm 2016 và 2017 dự kiến đạt được hoàn toàn từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính sau khi các dây

chuyên được đầu tư mới đi vào hoạt động.

Doanh thu dự kiến 2016 tăng 27,65% so với 2015 do sản lượng hàng hóa sản xuất kinh doanh tăng ở tất cả các lĩnh vực của Công ty. Tổng sản lượng sản phẩm của Công ty năm 2016 dự kiến tăng 19,3% so với 2015 Công suất được mở rộng do Cuối năm 2014, Công ty đã bắt đầu thực hiện đầu tư máy cán công suất 7.000 tấn/ năm tăng sản lượng thép không gỉ cán nguội cung ứng ra thị trường. Dự án máy móc thiết bị đã được nhập về và hoàn tất công tác lắp đặt trong tháng 12/2014 và đi vào hoạt động từ quý II năm 2015. Sản phẩm chính mà máy cán mới cho ra thị trường là thép không gỉ dạng cuộn chủng loại 201/304/430. Trong đó, Inox 304 là loại Inox có hàm lượng Carbon thấp và được ưa chuộng nhất hiện nay trên thế giới. Inox 304 chiếm đến 50% lượng thép không gỉ được sản xuất trên toàn cầu.

Dự kiến bước sang năm 2017, 2018 khi 02 dây chuyền sản xuất mới được đầu tư, doanh thu và sản lượng của Công ty đều sẽ có những bước tiến vượt bậc, Với công suất của hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại Ban lãnh đạo dự kiến đạt mức 800.000.000.000 tăng 33,3% so với năm 2016. Sản lượng cuộn và ống, những mặt hàng chủ chốt của Công ty đều sẽ tăng mạnh.

(Đơn vị: Kg)

Sản lượng	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Sản lượng	% tăng/giảm	Sản lượng	% tăng/giảm	Sản lượng	% tăng/giảm
Kinh doanh thương mại	252.681	360.000	42,5%	430.000	19,4%	600.000	39,5%
Sản xuất cuộn	4.491.156	5.600.000	24,7%	6.700.000	19,6%	10.000.000	49,2%
Sản xuất ống	5.175.722	6.720.000	29,8%	8.000.000	19,0%	11.000.000	37,5%
Tổng sản lượng	9.919.559	12.680.000	27,8%	15.130.000	19,3%	21.600.000	42,8%

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Như vậy, có thể thấy sự gia tăng về sản lượng hàng hóa cùng chi phí sản xuất giảm là nguyên nhân chính đem lại tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, các chỉ tiêu này được lên kế hoạch thận trọng dựa trên những căn cứ phù hợp về kinh tế, thị trường và mang tính khả thi cao.

Do giá bán sản phẩm của Kim Vĩ phụ thuộc vào biến động giá nguyên vật liệu cũng như cung – cầu trong nước. Biến động giá nguyên vật liệu thay đổi khá nhiều trong các năm qua. Vì thế, ban lãnh đạo công ty trên quan điểm thận trọng đã xây dựng kế hoạch doanh thu không tính đến yếu tố tăng giá bán sản phẩm.

Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua hơn 20 năm trong lĩnh vực

thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- ✚ Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- ✚ Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- ✚ Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;
- ✚ Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng và gắn kết người lao động với Công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Là một tổ chức chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của KVC. Trên cơ sở thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty, chúng tôi cho rằng kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của KVC dự kiến là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của KVC.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...)

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán:** KVC
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 33.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Phương pháp tính giá:** Căn cứ theo tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và nhu cầu vốn cần sử dụng, ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 ngày 10/12/2015 của Công ty đã ra Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ/KVC thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương thức phân phối**

❖ ***Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu***

Chào bán 33.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 1 : 2 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt quyền nắm giữ 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, mỗi quyền mua được mua 02 cổ phiếu phát hành thêm). Theo đó, vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua thêm 02 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Do tỷ lệ phát hành 1: 2 nên đợt phát hành không có cổ phiếu lẻ phát sinh.

8. Thời gian phân phối

❖ ***Thời gian phát hành***

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời gian chào bán dự kiến: Quý II/2016

❖ ***Công bố thông báo phát hành***

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được Giấy phép phát hành do UBCKNN cấp, tổ chức phát hành sẽ hoàn tất thủ tục để ra Thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành trong toàn quốc trong ba số liên tiếp.

Đăng tải Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công ty.

❖ ***Xác định danh sách sở hữu cuối cùng***

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy phép phát hành do UBCKNN cấp, tổ chức phát hành sẽ xác định lập danh sách sở hữu cuối cùng và gửi thông báo tới Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) để phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp Danh sách người sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc.

❖ Phân bổ và thông báo quyền mua

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành lên danh sách phân bổ quyền mua cổ phần và thông báo quyền mua cổ phần phát hành thêm đến các cổ đông có tên trong Danh sách.

❖ Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần

Thời gian đăng ký mua chứng khoán và nộp tiền trong vòng 20 ngày kể từ ngày thông báo quyền mua cổ phần phát hành thêm đến các cổ đông.

❖ Chuyển nhượng quyền mua cổ phần

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi kết thúc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Cách thức thực hiện :
 - + Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba)

❖ Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

Trong thời gian 14 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục và cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông đã đăng ký và thực hiện quyền mua.

Các cổ đông khác sẽ được thực hiện lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

❖ Đăng ký lại kinh doanh với vốn điều lệ mới

Trong thời hạn 15 ngày làm việc Công ty tiến hành gửi hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh để thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới theo quy định.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

– Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại KVC hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.

– Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 33.000.000 cổ phiếu

❖ Đối với cổ đông đã lưu ký:

– Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

– Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

❖ Đối với cổ đông chưa lưu ký:

– Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong toả của Công ty.

– Chuyển giao cổ phiếu:

+ Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.

+ Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

– Sau khi KVC tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.

– Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

– Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

❖ Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số dự kiến

- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán không thấp hơn giá bán (10.000 đồng/CP) trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép;

- Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán;

- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang triển khai. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ cũng như quy mô của

các dự án một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Cổ đông là người nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 do Chính phủ ban hành về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam (i) Trường hợp điều ước quốc tế (ĐUQT) mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo ĐUQT, (ii) Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu không vượt quá mức thấp nhất mà các ngành, nghề đó có quy định, trừ trường hợp ĐUQT có quy định khác; (iv) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Theo Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội, trong danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty không có ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Cổ phiếu do Hội đồng quản trị phân phối lại trong trường hợp cổ đông từ chối quyền mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Kể từ 01/07/2014, theo quy định mới về thuế, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 22%.

Từ ngày 01/01/2016, mức thuế suất áp dụng là 20%.

- **Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

- **Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường:** Công ty nộp thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường hàng tháng theo quy định của Nhà nước.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

❖ Tài khoản phong tỏa :

- Tên chủ tài khoản: **Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ**
- Mở tại: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh TPHCM.**
- Số hiệu tài khoản: **1007127325**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Trong giai đoạn những tháng cuối năm 2014 và năm 2015 tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực báo hiệu chu kỳ phát triển mới. Trong lĩnh vực sản xuất Inox nhu cầu của thị trường đang tăng cao tuy nhiên với năng lực sản xuất hiện nay của Công ty khó có thể đáp ứng được yêu cầu đó. Do đó để nắm bắt cơ hội thị trường cũng như gia tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, HĐQT, Ban điều hành KVC quyết định đầu tư thêm máy móc thiết bị, thay thế mới các thiết bị cũ, mua thêm đất để xây dựng thêm nhà xưởng, kho bãi và đầu tư thêm 02 dây chuyền sản xuất Inox hiện đại bằng nguồn vốn phát hành thêm.

2. Phương án khả thi

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty đầu tư vào 3 hạng mục chủ yếu như sau:

✚ Nâng cấp sửa chữa trang thiết bị nhà máy, thay thế một số máy móc

Sau thời gian dài đi vào hoạt động, một số máy móc thiết bị của Công ty đã cho thấy dấu hiệu xuống cấp không đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty ảnh hưởng đến tính liên tục, đồng nhất của cả dây chuyền sản xuất. Sau nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không mang lại hiệu quả như mong muốn Ban lãnh đạo công ty quyết định sẽ đầu tư các trang thiết bị xuống cấp cũng như thay thế một số máy móc đã lạc hậu.

✚ Mua đất xây dựng thêm kho xưởng phục vụ dây chuyền mới

Hiện nay Công ty đang trong quá trình đàm phán và có những thống nhất về mặt nguyên tắc với các chủ sở hữu của 2 thửa đất có vị trí giáp ranh với nhà máy hiện tại của Công ty, 2 thửa đất này nằm trên địa bàn huyện Củ Chi là địa phương thuộc quy hoạch phát triển các

ngành công nghiệp của Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh và Chính phủ phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay 2 thửa đất này đã có đầy đủ giấy tờ pháp lý, sau khi hoàn tất quá trình chuyển nhượng Công ty hoàn toàn có thể bắt đầu ngay vào việc triển khai dự án

- Thửa đất số 1:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 496821

+ Diện tích: 10.227m²

+ Mục đích sử dụng đất: đất sản xuất kinh doanh

- Thửa đất số 2:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX021427(*)

+ Diện tích: 5.709,5 m²

+ Mục đích sử dụng đất: đất sản xuất kinh doanh

(*) Chủ sở hữu của mảnh đất này là vợ chồng ông Đỗ Hùng (Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty) và bà Lê Thị Hồng Hạnh (Phó Tổng giám đốc Công ty), tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất với vợ chồng ông Đỗ Hùng và bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Sau khi chuyển nhượng 2 diện tích đất này công ty sẽ tiến hành xây dựng xưởng sản xuất trên diện tích 10.000 m² với hệ thống cầu trục hiện đại cũng như hệ thống hút bụi và xử lý nước thải đáp ứng các quy định hiện hành về môi trường sản xuất kinh doanh Inox.

Mua thêm hai giấy chuyển sản xuất inox hiện đại

Trong thời gian gần đây tình hình giá nguyên liệu của ngành sản xuất Inox liên tục giảm và cho thấy xu thế sẽ giữ mức giá thấp trong thời gian dài, nguồn nguyên liệu trở nên rất dồi dào với giá thành thấp tuy nhiên hệ thống sản xuất hiện nay của công ty không thể đáp ứng cũng như phát huy lợi thế do giá nguyên vật liệu thấp mang lại. Hiện nay khác với các doanh nghiệp khác Kim Vĩ là doanh nghiệp duy nhất có quy trình sản xuất từ thép cán nóng sang thép cán nguội (các đối thủ cạnh tranh chỉ nhập thép cán nguội và sản xuất thành phẩm), giá nguyên vật liệu thấp đã tạo ra một lợi thế cạnh tranh không nhỏ cho Kim Vĩ. Do đó để nắm bắt cơ hội Ban lãnh đạo đã quyết định sẽ đầu tư thêm 2 hệ thống dây chuyền sản xuất bằng nguồn vốn huy động từ các cổ đông của công ty.

Trước khi lên kế hoạch tăng vốn, Ban lãnh đạo KVC đã tiến ngay khảo sát, nghiên cứu và tiếp xúc trực tiếp với các nhà cung cấp nước ngoài. Sau khi xem xét 02 hệ thống được lựa chọn để tăng công suất cho nhà máy là dây chuyền cán thép không gỉ châu Âu khổ 1.500 mm công suất: 20.000 tấn / năm và Lò ủ chạy bằng điện Công nghệ Áo công suất: 24.000 tấn/năm.

✚ Phương án chi tiết sử dụng vốn

STT	Hạng mục	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện/ hoàn thành dự kiến
I	Nâng cấp sửa chữa trang thiết bị nhà máy, thay thế 1 số máy móc	20.000.000.000	30/06/2016
1	Đầu tư lò ủ hàng thép không gỉ 430 công suất 5000 tấn / năm	4.500.000.000	
2	Sửa chữa nâng cấp lò ủ hàng thép không gỉ chủng loại 201 từ công suất 8000 tấn/năm lên 15.000 tấn / năm	6.000.000.000	
3	Đầu tư trục đỡ	3.000.000.000	
4	Ruột lò ủ	1.500.000.000	
5	Nâng cấp sửa chữa máy cán thép	3.000.000.000	
6	Nâng cấp sửa chữa máy cuốn ống và đánh bóng ống	2.000.000.000	
II	Mua đất xây dựng thêm kho xưởng phục vụ dây chuyền mới	100.000.000.000	30/06/2016
1	Mua đất để xây dựng nhà xưởng	40 – 60 tỷ đồng	
2	Xây dựng nhà xưởng khoảng 10.000 m2 có trang bị cầu trục hiện đại	40.000.000.000	
3	Hệ thống hút bụi	5.000.000.000	
4	Xử lý nước thải	5.000.000.000	
III	Mua thêm hai dây chuyền sản xuất inox hiện đại	210.000.000.000	30/09/2016
1	Dây chuyền cán thép không gỉ châu Âu khổ 1.500 mm công suất: 20.000 tấn / năm	90.000.000.000	
2	Lò ủ chạy bằng điện Công nghệ Áo công suất: 24.000 tấn/năm	100.000.000.000	
3	Phụ kiện máy cán: gồm trục cán trục đỡ, máy đo độ cứng.....	20.000.000.000	

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Stt	Đối tượng	Số cổ phần phát hành	Giá phát hành dự kiến	Số tiền thu được (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	33.000.000	10.000	330.000.000.000
	Tổng cộng			330.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Căn cứ nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ/KVC ngày 10 tháng 12 năm 2015, biên bản họp Đại hội cổ đông bất thường số 02/2015/BB-ĐHĐCĐ/KSK ngày 10 tháng 12 năm 2015

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là **330.000.000.000 (Ba trăm ba mươi tỷ đồng)**, số tiền này được sử dụng để đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại, xây dựng thêm dây chuyền sản xuất và mua đất mở rộng thêm nhà xưởng, kho bãi.

Đơn vị: đồng

STT	Mục đích huy động vốn	Số tiền
1	Nâng cấp thêm trang thiết bị nhà máy, thay thế hoặc sửa chữa một số máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	20.000.000.000
2	Mua đất, xây dựng thêm nhà kho, xây dựng thêm nhà xưởng để phục vụ dây chuyền sản xuất mới	100.000.000.000
3	Mua thêm 2 dây chuyền sản xuất Inox hiện đại	210.000.000.000
	Tổng cộng:	330.000.000.000

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT

✚ Văn phòng tại Hà Nội:

Địa chỉ: Phòng 1501, Nhà 17T5, Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính - đường Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: +84-4.22210082 Fax: +84-4.22210084

Website: www.aat.com.vn

✚ Văn phòng tại TP. HCM:

Địa chỉ: Phòng 11.5, Block B, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-8. 39118839 Fax: +84-8. 39118939

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh

Tầng 1, số 50-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3821.0678 Fax: (08) 3821.8138

Website: www.htse.vn

Sài gòn, ngày ... tháng ... năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐỖ HÙNG

NGUYỄN THỊ KIM CHI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN TRUNG NGHĨA

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG THỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ANH TUẤN